



**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG TP.HCM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH TÂN THẠC SĨ, CỬ NHÂN, KỸ SƯ**  
**ĐĂNG KÝ THAM DỰ LỄ TỐT NGHIỆP ĐỢT 1 NĂM 2025**

| STT | Mã sinh viên | Họ đệm             | Tên   | Ngành                         | Lớp học        | Xếp loại | Thủ khoa ngành | LỄ TRƯỜNG 18/04/2025 |             | Ghi chú |
|-----|--------------|--------------------|-------|-------------------------------|----------------|----------|----------------|----------------------|-------------|---------|
|     |              |                    |       |                               |                |          |                | SÁNG                 | CHIỀU       |         |
| 11  | 2033200113   | PHÙNG TẤN          | SANG  | An toàn thông tin             | 11DHBM1_CN     | Giỏi     |                | Có tham gia          |             |         |
| 33  | 2033210525   | Trần Tuấn          | Kiệt  | An toàn thông tin             | 12DHBM06_CN    | Giỏi     | x              | Có tham gia          |             |         |
| 42  | 2033210045   | Trần Quang         | Trung | An toàn thông tin             | 12DHBM09_CN    | Giỏi     |                | Có tham gia          |             |         |
| 49  | 2006208636   | VÕ PHƯƠ'NG         | THẢO  | Công nghệ chế biến thủy sản   | 11DHC BTS      | Giỏi     |                |                      | Có tham gia |         |
| 61  | 2006218147   | Nguyễn Hùng Minh   | Ân    | Công nghệ chế biến thủy sản   | 12DHC BTS01_CN | Giỏi     |                |                      | Có tham gia |         |
| 80  | 2006210072   | Nguyễn Anh         | Tú    | Công nghệ chế biến thủy sản   | 12DHC BTS02_CN | Giỏi     | x              |                      | Có tham gia |         |
| 120 | 2027208769   | CHỦ' THỊ HOÀI      | HIẾU  | Công nghệ dệt, may            | 11DHCM2_CN     | Giỏi     |                |                      | Có tham gia |         |
| 123 | 2027210124   | Nguyễn Thị Ngọc    | Hân   | Công nghệ dệt, may            | 12DHCM01_CN    | Giỏi     |                |                      | Có tham gia |         |
| 125 | 2027210144   | Nguyễn Đặng Mỹ     | Lệ    | Công nghệ dệt, may            | 12DHCM01_CN    | Giỏi     |                |                      | Có tham gia |         |
| 138 | 2027218488   | Hoàng Thị Hồng     | Nhung | Công nghệ dệt, may            | 12DHCM02_CN    | Giỏi     |                |                      | Có tham gia |         |
| 147 | 2027218533   | Nguyễn Thị Hồng    | Thủy  | Công nghệ dệt, may            | 12DHCM02_CN    | Giỏi     |                |                      | Có tham gia |         |
| 156 | 2027210402   | Nguyễn Thị         | Hồng  | Công nghệ dệt, may            | 12DHCM03_CN    | Giỏi     | x              |                      | Có tham gia |         |
| 158 | 2027210322   | Nguyễn Chí         | Lương | Công nghệ dệt, may            | 12DHCM03_CN    | Giỏi     |                |                      | Có tham gia |         |
| 200 | 2025211080   | Trần Quốc          | An    | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 12DHCDT04_CN   | Xuất sắc | x              | Có tham gia          |             |         |
| 205 | 2025211072   | Đỗ Đức             | Tín   | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử | 12DHCDT04_CN   | Giỏi     |                | Có tham gia          |             |         |
| 389 | 2004200020   | TRẦN HỒNG          | NGỌC  | Công nghệ kỹ thuật hóa học    | 11DHHH3        | Giỏi     |                |                      | Có tham gia |         |
| 394 | 2004210283   | Nguyễn Thị Kiều    | Diễm  | Công nghệ kỹ thuật hóa học    | 12DHHH01_CN    | Giỏi     |                |                      | Có tham gia |         |
| 417 | 2004217760   | Nguyễn Lê Kiều Mai | Thuy  | Công nghệ kỹ thuật hóa học    | 12DHHH02_CN    | Xuất sắc | x              |                      | Có tham gia |         |
| 421 | 2004217631   | Huỳnh Phúc Như     | Anh   | Công nghệ kỹ thuật hóa học    | 12DHHH03_CN    | Giỏi     |                |                      | Có tham gia |         |
| 434 | 2004210003   | Lê Minh            | An    | Công nghệ kỹ thuật hóa học    | 12DHHH05_CN    | Giỏi     |                |                      | Có tham gia |         |
| 439 | 2004210639   | Hoàng Như          | Quỳnh | Công nghệ kỹ thuật hóa học    | 12DHHH05_CN    | Giỏi     |                |                      | Có tham gia |         |
| 479 | 2008210214   | Trịnh Trần Thành   | Trung | Công nghệ sinh học            | 12DHSH03_CN    | Giỏi     | x              | Có tham gia          |             |         |

|     |            |                   |        |                     |              |          |   |             |  |  |
|-----|------------|-------------------|--------|---------------------|--------------|----------|---|-------------|--|--|
| 538 | 2001200357 | HUỖNH GIANG KHÁNH | VY     | Công nghệ thông tin | 11DHTH4      | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 567 | 2001215899 | Hồ Mỹ             | Kim    | Công nghệ thông tin | 12DHTH_TD_CN | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 568 | 2001215879 | Nguyễn Trọng Đăng | Khoa   | Công nghệ thông tin | 12DHTH_TD_CN | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 569 | 2001210773 | Đặng Thị Kim      | Ngân   | Công nghệ thông tin | 12DHTH_TD_CN | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 570 | 2001215998 | Nguyễn Phúc Bảo   | Nhân   | Công nghệ thông tin | 12DHTH_TD_CN | Xuất sắc | x | Có tham gia |  |  |
| 572 | 2001216069 | Phạm Thị Kim      | Phượng | Công nghệ thông tin | 12DHTH_TD_CN | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 574 | 2001216293 | Nguyễn Thanh      | Tuyền  | Công nghệ thông tin | 12DHTH_TD_CN | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 575 | 2033216553 | Nguyễn Thị Thanh  | Thảo   | Công nghệ thông tin | 12DHTH_TD_CN | Xuất sắc |   | Có tham gia |  |  |
| 585 | 2001210714 | Võ Thị Kim        | Giàu   | Công nghệ thông tin | 12DHTH01_CN  | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 587 | 2001215811 | Hồ Hoàng          | Huy    | Công nghệ thông tin | 12DHTH01_CN  | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 591 | 2001216041 | Nguyễn Văn        | Phú    | Công nghệ thông tin | 12DHTH01_CN  | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 593 | 2001216123 | Trần Quyết        | Tài    | Công nghệ thông tin | 12DHTH01_CN  | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 595 | 2001216215 | Nguyễn Quốc       | Tiến   | Công nghệ thông tin | 12DHTH01_CN  | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 605 | 2001215884 | Trần Hoàng Anh    | Khôi   | Công nghệ thông tin | 12DHTH02_CN  | Xuất sắc |   | Có tham gia |  |  |
| 607 | 2001215986 | Nguyễn Thị Bảo    | Ngọc   | Công nghệ thông tin | 12DHTH02_CN  | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 609 | 2001216026 | Nguyễn Thành      | Phát   | Công nghệ thông tin | 12DHTH02_CN  | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 611 | 2001216091 | Lê Nhật           | Quyên  | Công nghệ thông tin | 12DHTH02_CN  | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 612 | 2001216100 | Trần Gia          | Quỳnh  | Công nghệ thông tin | 12DHTH02_CN  | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 613 | 2001216206 | Huỳnh Văn         | Tiên   | Công nghệ thông tin | 12DHTH02_CN  | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 615 | 2001216141 | Phan Thế          | Thanh  | Công nghệ thông tin | 12DHTH02_CN  | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 617 | 2001216197 | Hà Thị Minh       | Thư    | Công nghệ thông tin | 12DHTH02_CN  | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 619 | 2001216251 | Trà Thị Thanh     | Trúc   | Công nghệ thông tin | 12DHTH02_CN  | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 623 | 2001215623 | Trần Gia          | Bảo    | Công nghệ thông tin | 12DHTH03_CN  | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 624 | 2001215644 | Trần Chí          | Công   | Công nghệ thông tin | 12DHTH03_CN  | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 626 | 2001215672 | Nguyễn Khánh      | Duy    | Công nghệ thông tin | 12DHTH03_CN  | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 630 | 2001215707 | Nguyễn Từ Thành   | Đạt    | Công nghệ thông tin | 12DHTH03_CN  | Xuất sắc |   | Có tham gia |  |  |
| 642 | 2001215977 | Nguyễn Phương Bảo | Ngân   | Công nghệ thông tin | 12DHTH03_CN  | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 646 | 2001216142 | Trần Ngọc         | Thanh  | Công nghệ thông tin | 12DHTH03_CN  | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 647 | 2001216188 | Ngô Hoàng         | Thông  | Công nghệ thông tin | 12DHTH03_CN  | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |

|     |            |                  |        |                     |             |          |  |             |             |  |
|-----|------------|------------------|--------|---------------------|-------------|----------|--|-------------|-------------|--|
| 648 | 2001216310 | Nguyễn Thanh     | Vi     | Công nghệ thông tin | 12DHTH03_CN | Giỏi     |  | Có tham gia |             |  |
| 652 | 2001215808 | Đỗ Thành         | Huy    | Công nghệ thông tin | 12DHTH04_CN | Giỏi     |  | Có tham gia |             |  |
| 655 | 2001210745 | Nguyễn Bảo       | Long   | Công nghệ thông tin | 12DHTH04_CN | Xuất sắc |  | Có tham gia |             |  |
| 658 | 2001215985 | Bùi Phan Bảo     | Ngọc   | Công nghệ thông tin | 12DHTH04_CN | Giỏi     |  | Có tham gia |             |  |
| 665 | 2001216098 | Nguyễn Phan Như  | Quỳnh  | Công nghệ thông tin | 12DHTH04_CN | Giỏi     |  | Có tham gia |             |  |
| 666 | 2001216115 | Lê Hữu           | Tài    | Công nghệ thông tin | 12DHTH04_CN | Xuất sắc |  | Có tham gia |             |  |
| 667 | 2001216221 | Đỗ Bảo           | Toàn   | Công nghệ thông tin | 12DHTH04_CN | Giỏi     |  | Có tham gia |             |  |
| 671 | 2001210055 | Nguyễn Văn Chí   | Thanh  | Công nghệ thông tin | 12DHTH04_CN | Giỏi     |  | Có tham gia |             |  |
| 673 | 2001216194 | Hà Tri           | Thủy   | Công nghệ thông tin | 12DHTH04_CN | Giỏi     |  | Có tham gia |             |  |
| 677 | 2001216261 | Cù Đức           | Trường | Công nghệ thông tin | 12DHTH04_CN | Giỏi     |  | Có tham gia |             |  |
| 681 | 2001215608 | Bùi Quốc         | Bảo    | Công nghệ thông tin | 12DHTH05_CN | Giỏi     |  | Có tham gia |             |  |
| 682 | 2001215625 | Cao Hoàng Khánh  | Băng   | Công nghệ thông tin | 12DHTH05_CN | Giỏi     |  | Có tham gia |             |  |
| 683 | 2001210240 | Cao Tấn          | Công   | Công nghệ thông tin | 12DHTH05_CN | Giỏi     |  | Có tham gia |             |  |
| 691 | 2001210289 | Huỳnh Công       | Huy    | Công nghệ thông tin | 12DHTH05_CN | Giỏi     |  | Có tham gia |             |  |
| 696 | 2001215939 | Nguyễn Thành     | Luân   | Công nghệ thông tin | 12DHTH05_CN | Giỏi     |  | Có tham gia |             |  |
| 703 | 2001210542 | Huỳnh Phước      | Sang   | Công nghệ thông tin | 12DHTH05_CN | Giỏi     |  | Có tham gia |             |  |
| 704 | 2001216125 | Nguyễn Văn Hoàng | Tâm    | Công nghệ thông tin | 12DHTH05_CN | Giỏi     |  | Có tham gia |             |  |
| 706 | 2001216232 | Trương Lê Bảo    | Trần   | Công nghệ thông tin | 12DHTH05_CN | Xuất sắc |  | Có tham gia |             |  |
| 709 | 2001216311 | Vũ Thị Huyền     | Vi     | Công nghệ thông tin | 12DHTH05_CN | Giỏi     |  | Có tham gia |             |  |
| 710 | 2001216316 | Phan Ngọc Bảo    | Vinh   | Công nghệ thông tin | 12DHTH05_CN | Giỏi     |  | Có tham gia |             |  |
| 713 | 2001215735 | Nguyễn Hoàng     | Gia    | Công nghệ thông tin | 12DHTH07_CN | Giỏi     |  | Có tham gia |             |  |
| 714 | 2001215864 | Huỳnh Vương Hữu  | Khánh  | Công nghệ thông tin | 12DHTH07_CN | Giỏi     |  | Có tham gia |             |  |
| 721 | 2001215906 | Nguyễn Ngọc      | Lâm    | Công nghệ thông tin | 12DHTH08_CN | Xuất sắc |  | Có tham gia |             |  |
| 749 | 2001216139 | Nguyễn Quốc      | Thái   | Công nghệ thông tin | 12DHTH12_CN | Giỏi     |  | Có tham gia |             |  |
| 754 | 2001215764 | Nguyễn Thị Thu   | Hiền   | Công nghệ thông tin | 12DHTH13_CN | Giỏi     |  | Có tham gia |             |  |
| 761 | 2033210989 | Lê Hoài          | Nam    | Công nghệ thông tin | 12DHTH14_CN | Giỏi     |  | Có tham gia |             |  |
| 764 | 2001210765 | Lê Huỳnh         | Đức    | Công nghệ thông tin | 12DHTH15_CN | Giỏi     |  | Có tham gia |             |  |
| 786 | 2005202069 | ĐINH THỊ NGỌC    | MAI    | Công nghệ thực phẩm | 11DHTP10    | Giỏi     |  |             | Có tham gia |  |
| 817 | 2005208220 | LÊ THY THÙY      | NGÂN   | Công nghệ thực phẩm | 11DHTP14    | Giỏi     |  |             | Có tham gia |  |

|      |            |                   |       |                     |              |          |  |  |             |        |
|------|------------|-------------------|-------|---------------------|--------------|----------|--|--|-------------|--------|
| 818  | 2005208239 | NGÔ MINH          | TRỤC  | Công nghệ thực phẩm | 11DHTP14     | Giỏi     |  |  | Có tham gia |        |
| 833  | 2005200835 | LÊ QUỐC           | HUY   | Công nghệ thực phẩm | 11DHTP2      | Giỏi     |  |  | Có tham gia |        |
| 868  | 2005202043 | TỪ PHƯƠNG         | HỒNG  | Công nghệ thực phẩm | 11DHTP8      | Giỏi     |  |  | Có tham gia | đã hủy |
| 871  | 2005201121 | TRƯƠNG THỊ KIM    | THẢO  | Công nghệ thực phẩm | 11DHTP8      | Giỏi     |  |  | Có tham gia |        |
| 883  | 2005208321 | HÀ THỊ MINH       | THƯ   | Công nghệ thực phẩm | 11DHTPTD     | Giỏi     |  |  | Có tham gia |        |
| 885  | 2022210047 | Trần Thị Thúy     | An    | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP_TD_CN | Giỏi     |  |  | Có tham gia |        |
| 889  | 2022218200 | Lê Thị Phương     | Dung  | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP_TD_CN | Giỏi     |  |  | Có tham gia |        |
| 890  | 2005210380 | Phùng Gia         | Mấn   | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP_TD_CN | Giỏi     |  |  | Có tham gia |        |
| 891  | 2005211263 | Võ Thị Diễm       | Quyên | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP_TD_CN | Giỏi     |  |  | Có tham gia |        |
| 892  | 2005218126 | Nguyễn Văn        | Tùng  | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP_TD_CN | Xuất sắc |  |  | Có tham gia |        |
| 893  | 2005218104 | Trần Thị Thùy     | Trang | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP_TD_CN | Giỏi     |  |  | Có tham gia |        |
| 906  | 2005210207 | Nguyễn Hồng       | Ngọc  | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP01_CN  | Giỏi     |  |  | Có tham gia |        |
| 909  | 2005210014 | Mai Thị Hồng      | Nhung | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP01_CN  | Giỏi     |  |  | Có tham gia |        |
| 915  | 2005210625 | Vương Gia         | Tuệ   | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP01_CN  | Xuất sắc |  |  | Có tham gia |        |
| 917  | 2005210003 | Nguyễn Nhã        | Thy   | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP01_CN  | Xuất sắc |  |  | Có tham gia |        |
| 934  | 2005210342 | Phan Thị Hương    | Ly    | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP02_CN  | Giỏi     |  |  | Có tham gia |        |
| 948  | 2005211202 | Lý Ngọc Đoan      | Trang | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP02_CN  | Giỏi     |  |  | Có tham gia |        |
| 954  | 2005210028 | Tạ Ngọc Bích      | Du    | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP03_CN  | Giỏi     |  |  | Có tham gia |        |
| 963  | 2005210015 | Đào Văn Thái      | Kiệt  | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP03_CN  | Giỏi     |  |  | Có tham gia |        |
| 978  | 2005210306 | Phạm Hoàng Phương | Thảo  | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP03_CN  | Giỏi     |  |  | Có tham gia |        |
| 987  | 2005211258 | Phạm Thị          | Hậu   | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP04_CN  | Giỏi     |  |  | Có tham gia |        |
| 994  | 2005210742 | Phan Huỳnh        | Như   | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP04_CN  | Giỏi     |  |  | Có tham gia |        |
| 998  | 2005210794 | Đinh Quốc         | Tuấn  | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP04_CN  | Giỏi     |  |  | Có tham gia |        |
| 1014 | 2005210325 | Phạm Phương       | Anh   | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP05_CN  | Giỏi     |  |  | Có tham gia |        |
| 1017 | 2005210894 | Đào Ngọc Quỳnh    | Giang | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP05_CN  | Giỏi     |  |  | Có tham gia |        |
| 1021 | 2005210219 | Lê Thị Ngọc       | Huệ   | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP05_CN  | Giỏi     |  |  | Có tham gia |        |
| 1023 | 2005210442 | Nguyễn Thành Tuấn | Kiệt  | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP05_CN  | Giỏi     |  |  | Có tham gia |        |
| 1025 | 2005210195 | Lê Thị Hồng       | Lan   | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP05_CN  | Giỏi     |  |  | Có tham gia |        |
| 1029 | 2005210194 | Nguyễn Thị Diễm   | My    | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP05_CN  | Giỏi     |  |  | Có tham gia |        |

|      |            |                    |        |                     |             |          |   |  |             |  |
|------|------------|--------------------|--------|---------------------|-------------|----------|---|--|-------------|--|
| 1032 | 2005211102 | Lê Thị Tuyết       | Nhi    | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP05_CN | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1033 | 2005210388 | Nguyễn Ngọc Quỳnh  | Như    | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP05_CN | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1038 | 2005210344 | Nguyễn Minh        | Thư    | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP05_CN | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1043 | 2005210008 | Huỳnh Ngọc Như     | Ý      | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP05_CN | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1057 | 2005210749 | Nguyễn Thị Kim     | Ngân   | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP06_CN | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1058 | 2005211254 | Nguyễn Hữu         | Nguyên | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP06_CN | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1062 | 2005210920 | Nguyễn Huỳnh Ý     | Nhi    | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP06_CN | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1074 | 2005210566 | Huỳnh Thị Kiều     | Trình  | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP06_CN | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1075 | 2005212131 | Nguyễn Lương Quang | Trường | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP06_CN | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1076 | 2005210455 | Đặng Hoàng Tường   | Vy     | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP06_CN | Xuất sắc |   |  | Có tham gia |  |
| 1077 | 2005210846 | Đoàn Thảo Triệu    | Vy     | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP06_CN | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1081 | 2005217875 | Lê Thị Vĩnh        | Bình   | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP07_CN | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1088 | 2005217959 | Lê Thị Kim         | Lộc    | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP07_CN | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1114 | 2005217892 | Nguyễn Kim         | Duy    | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP08_CN | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1115 | 2005217893 | Nguyễn Minh        | Duy    | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP08_CN | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1118 | 2005217923 | Nguyễn Đức Thúy    | Hoa    | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP08_CN | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1134 | 2005210585 | Bùi Trần Anh       | Thy    | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP08_CN | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1139 | 2005217858 | Giang Nhật         | Anh    | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP09_CN | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1140 | 2005217888 | Lê Thị             | Diệu   | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP09_CN | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1143 | 2005217908 | Nguyễn Thị Ngọc    | Giang  | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP09_CN | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1149 | 2005217952 | Nguyễn Thị         | Lê     | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP09_CN | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1151 | 2005217969 | Võ Thị Thúy        | Muội   | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP09_CN | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1152 | 2005210744 | Nguyễn Thị Tuyết   | Nga    | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP09_CN | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1158 | 2005218034 | Mai Thị Mỹ         | Quyên  | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP09_CN | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1159 | 2005218037 | Trần Phương        | Quỳnh  | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP09_CN | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1160 | 2005218036 | Nguyễn Thị Diệu    | Quỳnh  | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP09_CN | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1161 | 2005218038 | Võ Thị Nhân        | Sâm    | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP09_CN | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1162 | 2005218040 | Nguyễn Thị Thu     | Sương  | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP09_CN | Xuất sắc | x |  | Có tham gia |  |
| 1163 | 2005218090 | Tạ Quỳnh Thủy      | Tiên   | Công nghệ thực phẩm | 12DHTP09_CN | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |

|      |            |                  |        |                                         |             |          |   |  |             |        |
|------|------------|------------------|--------|-----------------------------------------|-------------|----------|---|--|-------------|--------|
| 1167 | 2005210234 | Ngô Thị Cẩm      | Thương | Công nghệ thực phẩm                     | 12DHTP09_CN | Giỏi     |   |  | Có tham gia |        |
| 1168 | 2005218084 | Nguyễn Thị Hoài  | Thương | Công nghệ thực phẩm                     | 12DHTP09_CN | Giỏi     |   |  | Có tham gia |        |
| 1172 | 2005210362 | Võ Tường         | Vy     | Công nghệ thực phẩm                     | 12DHTP09_CN | Giỏi     |   |  | Có tham gia |        |
| 1212 | 2022210039 | Lê Hồng          | Soan   | Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm | 12DHDB01_CN | Giỏi     | x |  | Có tham gia |        |
| 1308 | 2007214584 | Lê Thị Lan       | Anh    | Kế toán                                 | 12DHKT_TD   | Giỏi     |   |  | Có tham gia |        |
| 1312 | 2007214610 | Trần Thị         | Diệu   | Kế toán                                 | 12DHKT_TD   | Xuất sắc |   |  | Có tham gia |        |
| 1316 | 2007214693 | Thái Thị Ngọc    | Huyền  | Kế toán                                 | 12DHKT_TD   | Giỏi     |   |  | Có tham gia |        |
| 1319 | 2007214731 | Hồ Thị Mai Thanh | Loan   | Kế toán                                 | 12DHKT_TD   | Giỏi     |   |  | Có tham gia |        |
| 1320 | 2007214743 | Nguyễn Thị Hà    | Mi     | Kế toán                                 | 12DHKT_TD   | Giỏi     |   |  | Có tham gia |        |
| 1321 | 2007214780 | Lê Thị Bích      | Ngọc   | Kế toán                                 | 12DHKT_TD   | Xuất sắc |   |  | Có tham gia |        |
| 1324 | 2007212231 | Nguyễn Thị Thủy  | Nguyên | Kế toán                                 | 12DHKT_TD   | Giỏi     |   |  | Có tham gia |        |
| 1325 | 2007214802 | Huỳnh Yến        | Nhi    | Kế toán                                 | 12DHKT_TD   | Xuất sắc |   |  | Có tham gia |        |
| 1327 | 2007214812 | Trần Phạm Ý      | Nhi    | Kế toán                                 | 12DHKT_TD   | Xuất sắc |   |  | Có tham gia |        |
| 1331 | 2007210054 | Phan Võ Quốc     | Quy    | Kế toán                                 | 12DHKT_TD   | Giỏi     |   |  | Có tham gia |        |
| 1338 | 2007210706 | Nguyễn Thị Anh   | Đào    | Kế toán                                 | 12DHKT01    | Giỏi     |   |  | Có tham gia |        |
| 1339 | 2007210190 | Đoàn Thanh       | Hiền   | Kế toán                                 | 12DHKT01    | Giỏi     |   |  | Có tham gia |        |
| 1340 | 2007210277 | Lâm Thanh        | Hiền   | Kế toán                                 | 12DHKT01    | Giỏi     |   |  | Có tham gia |        |
| 1365 | 2007210866 | Phan Thị Thúy    | Kiều   | Kế toán                                 | 12DHKT02    | Giỏi     |   |  | Có tham gia | đã hủy |
| 1372 | 2007210812 | Dương Thị Thanh  | Nhàn   | Kế toán                                 | 12DHKT02    | Giỏi     |   |  | Có tham gia |        |
| 1413 | 2007210674 | Võ Nguyễn Yến    | Nhi    | Kế toán                                 | 12DHKT03    | Giỏi     |   |  | Có tham gia |        |
| 1418 | 2013210579 | Vũ Thị Thu       | Thảo   | Kế toán                                 | 12DHKT03    | Giỏi     |   |  | Có tham gia |        |
| 1423 | 2007210991 | Nguyễn Ngọc Thảo | Vy     | Kế toán                                 | 12DHKT03    | Giỏi     |   |  | Có tham gia |        |
| 1433 | 2007214726 | Nguyễn Thị Thùy  | Linh   | Kế toán                                 | 12DHKT04    | Giỏi     |   |  | Có tham gia |        |
| 1443 | 2007210672 | Đoàn Thị Huỳnh   | Như    | Kế toán                                 | 12DHKT04    | Giỏi     |   |  | Có tham gia |        |
| 1468 | 2007210537 | Huỳnh Trúc       | Ly     | Kế toán                                 | 12DHKT05    | Giỏi     |   |  | Có tham gia |        |
| 1474 | 2007210787 | Nguyễn Thị Tuyết | Như    | Kế toán                                 | 12DHKT05    | Xuất sắc |   |  | Có tham gia |        |
| 1487 | 2007210562 | Thân Ngọc Bảo    | Trần   | Kế toán                                 | 12DHKT05    | Giỏi     |   |  | Có tham gia |        |
| 1508 | 2007214816 | Văn Hồng Thảo    | Nhi    | Kế toán                                 | 12DHKT06    | Giỏi     |   |  | Có tham gia |        |
| 1511 | 2007214847 | Nguyễn Thị Hoài  | Phương | Kế toán                                 | 12DHKT06    | Giỏi     |   |  | Có tham gia |        |

|      |            |                   |        |         |          |          |  |  |             |  |
|------|------------|-------------------|--------|---------|----------|----------|--|--|-------------|--|
| 1512 | 2007210805 | Nguyễn Thị Yến    | Phương | Kế toán | 12DHKT06 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 1534 | 2007214651 | Phan Thị Mỹ       | Hạnh   | Kế toán | 12DHKT07 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 1538 | 2007214695 | Nguyễn Thị Như    | Huỳnh  | Kế toán | 12DHKT07 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 1539 | 2007214722 | Ngô Thị Bảo       | Linh   | Kế toán | 12DHKT07 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 1542 | 2007214778 | Bùi Thị Hiền      | Ngoan  | Kế toán | 12DHKT07 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 1550 | 2007214850 | Lê Thị Kim        | Phượng | Kế toán | 12DHKT07 | Xuất sắc |  |  | Có tham gia |  |
| 1551 | 2007214851 | Nguyễn Thị        | Phượng | Kế toán | 12DHKT07 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 1559 | 2007214893 | Ôn Mộng           | Thị    | Kế toán | 12DHKT07 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 1580 | 2007214650 | Nguyễn Thị Hồng   | Hạnh   | Kế toán | 12DHKT08 | Xuất sắc |  |  | Có tham gia |  |
| 1594 | 2007214866 | Nguyễn Ngọc Kim   | Sa     | Kế toán | 12DHKT08 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 1597 | 2007214895 | Võ Lê Ngọc        | Thịnh  | Kế toán | 12DHKT08 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 1603 | 2007214591 | Nguyễn Thủy       | Anh    | Kế toán | 12DHKT09 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 1604 | 2007214600 | Lương Minh        | Châu   | Kế toán | 12DHKT09 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 1605 | 2007214637 | Thái Thị Kim      | Điền   | Kế toán | 12DHKT09 | Xuất sắc |  |  | Có tham gia |  |
| 1608 | 2007214652 | Phan Thị Mỹ       | Hạnh   | Kế toán | 12DHKT09 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 1612 | 2007214679 | Đào Ngô Hồng      | Hiếu   | Kế toán | 12DHKT09 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 1616 | 2007214730 | Bùi Kim           | Loan   | Kế toán | 12DHKT09 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 1619 | 2007214775 | Trần Thị Mộng     | Nghi   | Kế toán | 12DHKT09 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 1622 | 2007214836 | Hoàng Thị Kim     | Oanh   | Kế toán | 12DHKT09 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 1623 | 2007214840 | Lê Thị            | Phấn   | Kế toán | 12DHKT09 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 1624 | 2007214855 | Nguyễn Lê Ngọc    | Quyên  | Kế toán | 12DHKT09 | Xuất sắc |  |  | Có tham gia |  |
| 1627 | 2007214884 | Nguyễn Thị Thu    | Thảo   | Kế toán | 12DHKT09 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 1630 | 2007214918 | Vũ Ngọc Anh       | Thư    | Kế toán | 12DHKT09 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 1632 | 2007211021 | Phạm Huỳnh Phương | Trình  | Kế toán | 12DHKT09 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 1635 | 2007214627 | Nguyễn Thị Mỹ     | Duyên  | Kế toán | 12DHKT10 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 1638 | 2007214645 | Nguyễn Thị Thu    | Hà     | Kế toán | 12DHKT10 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 1649 | 2007214824 | Lê Thị Quỳnh      | Như    | Kế toán | 12DHKT10 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 1650 | 2007214845 | Lê Thị Thu        | Phượng | Kế toán | 12DHKT10 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 1658 | 2007214877 | Nguyễn Giang      | Thanh  | Kế toán | 12DHKT10 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |

|      |            |                    |        |                    |            |          |   |  |             |  |
|------|------------|--------------------|--------|--------------------|------------|----------|---|--|-------------|--|
| 1665 | 2007214966 | Đặng Thị Thảo      | Vy     | Kế toán            | 12DHKT10   | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1667 | 2007214975 | Giang Hà Thu       | Xuân   | Kế toán            | 12DHKT10   | Xuất sắc |   |  | Có tham gia |  |
| 1675 | 2007214733 | Phạm Thị Ngọc      | Luyến  | Kế toán            | 12DHKT11   | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1679 | 2007214773 | Nguyễn Xuân Phương | Ngân   | Kế toán            | 12DHKT11   | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1680 | 2007214779 | Bùi Châu           | Ngọc   | Kế toán            | 12DHKT11   | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1683 | 2007214792 | Lê Trần Bảo        | Nguyên | Kế toán            | 12DHKT11   | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1684 | 2007214803 | Ngô Quỳnh          | Nhi    | Kế toán            | 12DHKT11   | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1686 | 2007214844 | Trần Hoàng         | Phụng  | Kế toán            | 12DHKT11   | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1689 | 2007214942 | Lê Ngọc Diễm       | Trình  | Kế toán            | 12DHKT11   | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1696 | 2007214589 | Nguyễn Thị Lan     | Anh    | Kế toán            | 12DHKT12   | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1700 | 2007214670 | Trương Thị Kim     | Hậu    | Kế toán            | 12DHKT12   | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1701 | 2007214708 | Cao Trung          | Kiên   | Kế toán            | 12DHKT12   | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1709 | 2007211043 | Nguyễn Phương      | Nhung  | Kế toán            | 12DHKT12   | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1714 | 2007214882 | Nguyễn Minh        | Thảo   | Kế toán            | 12DHKT12   | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1718 | 2007214903 | Trần Thị Phương    | Thùy   | Kế toán            | 12DHKT12   | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1719 | 2007214907 | Đặng Trần Anh      | Thư    | Kế toán            | 12DHKT12   | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1721 | 2007210198 | Hứa Thị Quế        | Trang  | Kế toán            | 12DHKT12   | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1725 | 2007214973 | Trương Nguyễn Thúy | Vy     | Kế toán            | 12DHKT12   | Xuất sắc |   |  | Có tham gia |  |
| 1726 | 2007214986 | Vương Kim          | Yến    | Kế toán            | 12DHKT12   | Xuất sắc | x |  | Có tham gia |  |
| 1767 | 2036210565 | Vũ Thị Thu         | Hiền   | Kinh doanh quốc tế | 12DHKDQT01 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1789 | 2036210516 | Lê Đặng Anh        | Thư    | Kinh doanh quốc tế | 12DHKDQT01 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1793 | 2036210440 | Trần Thị Bảo       | Trần   | Kinh doanh quốc tế | 12DHKDQT01 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1836 | 2036213717 | Đỗ Phú Quốc        | Hoàng  | Kinh doanh quốc tế | 12DHKDQT03 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1837 | 2036213727 | Bạch Thị Quỳnh     | Hương  | Kinh doanh quốc tế | 12DHKDQT03 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1855 | 2036213908 | Nguyễn Thị Thanh   | Trúc   | Kinh doanh quốc tế | 12DHKDQT03 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1863 | 2036213667 | Trần Thị Ngọc      | Châu   | Kinh doanh quốc tế | 12DHKDQT04 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1864 | 2036213668 | Hoàng Thị Kim      | Chi    | Kinh doanh quốc tế | 12DHKDQT04 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1870 | 2036213706 | Trần Thị Thúy      | Hằng   | Kinh doanh quốc tế | 12DHKDQT04 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1872 | 2036213752 | Phan Hồng          | Loan   | Kinh doanh quốc tế | 12DHKDQT04 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |

|      |            |                     |        |                    |            |          |   |  |             |  |
|------|------------|---------------------|--------|--------------------|------------|----------|---|--|-------------|--|
| 1877 | 2036213815 | Bùi Thị Yến         | Như    | Kinh doanh quốc tế | 12DHKDQT04 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1887 | 2036213865 | Đỗ Nguyễn Uyên      | Thi    | Kinh doanh quốc tế | 12DHKDQT04 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1889 | 2036213873 | Đoàn Thị Thanh      | Thùy   | Kinh doanh quốc tế | 12DHKDQT04 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1895 | 2036213925 | Trần Thị Thu        | Vân    | Kinh doanh quốc tế | 12DHKDQT04 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1899 | 2036213680 | Nguyễn Thanh        | Dung   | Kinh doanh quốc tế | 12DHKDQT05 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1908 | 2036213736 | Phan Thị Trúc       | Lam    | Kinh doanh quốc tế | 12DHKDQT05 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1918 | 2036213786 | Trương Nguyễn Hoàng | Ngân   | Kinh doanh quốc tế | 12DHKDQT05 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1921 | 2036213796 | Đoàn Thị Ánh        | Nguyệt | Kinh doanh quốc tế | 12DHKDQT05 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1922 | 2036213800 | Ngô Thị Kim         | Nhàng  | Kinh doanh quốc tế | 12DHKDQT05 | Xuất sắc |   |  | Có tham gia |  |
| 1923 | 2036213804 | Lê Thị Yến          | Nhi    | Kinh doanh quốc tế | 12DHKDQT05 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1927 | 2036213839 | Hoàng Văn           | Phường | Kinh doanh quốc tế | 12DHKDQT05 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1930 | 2036213878 | Nguyễn Ngọc Minh    | Thư    | Kinh doanh quốc tế | 12DHKDQT05 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1931 | 2036213890 | Đặng Thị Hồng       | Trang  | Kinh doanh quốc tế | 12DHKDQT05 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1932 | 2036213901 | Nguyễn Trịnh Tố     | Trân   | Kinh doanh quốc tế | 12DHKDQT05 | Xuất sắc |   |  | Có tham gia |  |
| 1935 | 2036213672 | Đặng Thanh          | Cường  | Kinh doanh quốc tế | 12DHKDQT06 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1936 | 2036213663 | Dương Thị Bảo       | Châu   | Kinh doanh quốc tế | 12DHKDQT06 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1937 | 2036213677 | Huỳnh Thị Xuân      | Diệu   | Kinh doanh quốc tế | 12DHKDQT06 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1938 | 2036213683 | Đoàn Thị Cẩm        | Duyên  | Kinh doanh quốc tế | 12DHKDQT06 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1939 | 2036213685 | Nguyễn Quốc Kỳ      | Duyên  | Kinh doanh quốc tế | 12DHKDQT06 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1940 | 2036213688 | Lê Hồng             | Gấm    | Kinh doanh quốc tế | 12DHKDQT06 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1942 | 2036213695 | Tạ Thị Cẩm          | Giang  | Kinh doanh quốc tế | 12DHKDQT06 | Xuất sắc | x |  | Có tham gia |  |
| 1944 | 2036213745 | Nguyễn Khánh        | Linh   | Kinh doanh quốc tế | 12DHKDQT06 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1945 | 2036213746 | Nguyễn Thị Thùy     | Linh   | Kinh doanh quốc tế | 12DHKDQT06 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1946 | 2036213764 | Lê Thị Huỳnh        | Mai    | Kinh doanh quốc tế | 12DHKDQT06 | Xuất sắc |   |  | Có tham gia |  |
| 1951 | 2036213798 | Phan Thị Thu        | Nguyệt | Kinh doanh quốc tế | 12DHKDQT06 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1953 | 2036213814 | Trần Phạm Phương    | Nhung  | Kinh doanh quốc tế | 12DHKDQT06 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1959 | 2036213894 | Phạm Thị Sang       | Trang  | Kinh doanh quốc tế | 12DHKDQT06 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 1961 | 2036213911 | Phạm Quốc           | Trung  | Kinh doanh quốc tế | 12DHKDQT06 | Xuất sắc |   |  | Có tham gia |  |
| 1963 | 2036213648 | Trần Văn            | An     | Kinh doanh quốc tế | 12DHKDQT07 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |

|      |            |                   |       |                                  |             |          |   |             |             |  |
|------|------------|-------------------|-------|----------------------------------|-------------|----------|---|-------------|-------------|--|
| 1965 | 2036213665 | Lê Thị Ngọc       | Châu  | Kinh doanh quốc tế               | 12DHKDQT07  | Giỏi     |   |             | Có tham gia |  |
| 1968 | 2036213738 | Nguyễn Thị Hồng   | Lê    | Kinh doanh quốc tế               | 12DHKDQT07  | Giỏi     |   |             | Có tham gia |  |
| 1974 | 2036213834 | Đỗ Thị Yến        | Phụng | Kinh doanh quốc tế               | 12DHKDQT07  | Giỏi     |   |             | Có tham gia |  |
| 1975 | 2036210116 | Nguyễn Ngọc Duy   | Quyên | Kinh doanh quốc tế               | 12DHKDQT07  | Giỏi     |   |             | Có tham gia |  |
| 1976 | 2036210005 | Nguyễn Ngọc       | Tuyền | Kinh doanh quốc tế               | 12DHKDQT07  | Giỏi     |   |             | Có tham gia |  |
| 1990 | 2043210424 | Nguyễn Thị Huỳnh  | Nhi   | Kinh doanh thời trang và dệt may | 12DHKDTT01  | Giỏi     |   |             | Có tham gia |  |
| 1993 | 2043210675 | Lý Ngọc Hà        | Tiên  | Kinh doanh thời trang và dệt may | 12DHKDTT01  | Giỏi     |   |             | Có tham gia |  |
| 2000 | 2043210676 | Phạm Thị Hòa      | Bình  | Kinh doanh thời trang và dệt may | 12DHKDTT02  | Giỏi     | x |             | Có tham gia |  |
| 2003 | 2043210450 | Phan Thị Mỹ       | Hồng  | Kinh doanh thời trang và dệt may | 12DHKDTT02  | Giỏi     |   |             | Có tham gia |  |
| 2016 | 2043211245 | Võ Lê Hoàng       | Yến   | Kinh doanh thời trang và dệt may | 12DHKDTT02  | Giỏi     |   |             | Có tham gia |  |
| 2041 | 2034208884 | TRƯƠNG NHỰT       | THIÊN | Khoa học chế biến món ăn         | 11DHNA3_CN  | Giỏi     |   |             | Có tham gia |  |
| 2047 | 2034210062 | Lê Kim            | Quới  | Khoa học chế biến món ăn         | 12DHNA01_CN | Giỏi     |   |             | Có tham gia |  |
| 2049 | 2034210025 | Lê Quang          | Dũng  | Khoa học chế biến món ăn         | 12DHNA02_CN | Giỏi     |   |             | Có tham gia |  |
| 2054 | 2034218691 | Đào Huỳnh Tuấn    | Lợi   | Khoa học chế biến món ăn         | 12DHNA02_CN | Giỏi     |   |             | Có tham gia |  |
| 2058 | 2034218770 | Lê Phước          | Thuận | Khoa học chế biến món ăn         | 12DHNA02_CN | Xuất sắc | x |             | Có tham gia |  |
| 2095 | 2028218884 | Hồ Thị Yến        | Nhi   | Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực   | 12DHDD02_CN | Giỏi     | x | Có tham gia |             |  |
| 2115 | 2037210310 | Trần Nhật         | Bun   | Luật kinh tế                     | 12DHKTL01   | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 2117 | 2037210010 | Phạm Hồng         | Duy   | Luật kinh tế                     | 12DHKTL01   | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 2119 | 2037210371 | Mo Ham Mach Ha Ra | Fin   | Luật kinh tế                     | 12DHKTL01   | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 2120 | 2037210502 | Liên Ngọc         | Hân   | Luật kinh tế                     | 12DHKTL01   | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 2121 | 2037210081 | Lữ Hân            | Hân   | Luật kinh tế                     | 12DHKTL01   | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 2122 | 2037210419 | Phan Trần Diệu    | Hiền  | Luật kinh tế                     | 12DHKTL01   | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 2134 | 2037210083 | Lê Ngọc Thanh     | Nhi   | Luật kinh tế                     | 12DHKTL01   | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 2135 | 2037210273 | Lê Yến            | Nhi   | Luật kinh tế                     | 12DHKTL01   | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 2141 | 2037210372 | Phạm Thị Như      | Quỳnh | Luật kinh tế                     | 12DHKTL01   | Xuất sắc |   | Có tham gia |             |  |
| 2145 | 2037210100 | Đỗ Ngọc Minh      | Thư   | Luật kinh tế                     | 12DHKTL01   | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 2150 | 2037210362 | Lê Thị Tường      | Vy    | Luật kinh tế                     | 12DHKTL01   | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 2152 | 2037210300 | Phan Thị Kim      | Bằng  | Luật kinh tế                     | 12DHKTL02   | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 2153 | 2037210354 | Nguyễn Ngọc       | Bích  | Luật kinh tế                     | 12DHKTL02   | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |

|      |            |                  |        |              |           |          |  |             |  |  |
|------|------------|------------------|--------|--------------|-----------|----------|--|-------------|--|--|
| 2154 | 2037210278 | Nguyễn Ngọc Mộng | Giao   | Luật kinh tế | 12DHKTL02 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2158 | 2037210325 | Trần Thị Thu     | Hiền   | Luật kinh tế | 12DHKTL02 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2160 | 2037210045 | Cáp Trọng        | Hiếu   | Luật kinh tế | 12DHKTL02 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2161 | 2037210526 | Phan Văn         | Huy    | Luật kinh tế | 12DHKTL02 | Xuất sắc |  | Có tham gia |  |  |
| 2164 | 2037210504 | Châu Nguyễn Bảo  | Long   | Luật kinh tế | 12DHKTL02 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2167 | 2037210422 | Trần Thị Yến     | Nhi    | Luật kinh tế | 12DHKTL02 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2178 | 2037210508 | Trần Nữ Hoài     | Thương | Luật kinh tế | 12DHKTL02 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2181 | 2037210403 | Nguyễn Thị Thanh | Vân    | Luật kinh tế | 12DHKTL02 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2182 | 2037210373 | Lê Nguyễn Tường  | Vi     | Luật kinh tế | 12DHKTL02 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2186 | 2037215050 | Đỗ Thị Thủy      | Dương  | Luật kinh tế | 12DHKTL03 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2187 | 2037215058 | Lê Minh          | Đề     | Luật kinh tế | 12DHKTL03 | Xuất sắc |  | Có tham gia |  |  |
| 2189 | 2037215083 | Nguyễn Thị Thúy  | Hiền   | Luật kinh tế | 12DHKTL03 | Xuất sắc |  | Có tham gia |  |  |
| 2191 | 2037215094 | Lê Thị Thuý      | Huyền  | Luật kinh tế | 12DHKTL03 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2192 | 2037215096 | Nguyễn Kiều Như  | Huỳnh  | Luật kinh tế | 12DHKTL03 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2195 | 2037215113 | Trần Thị Thanh   | Kiều   | Luật kinh tế | 12DHKTL03 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2199 | 2037210027 | Phạm Ngọc Kim    | Ngân   | Luật kinh tế | 12DHKTL03 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2200 | 2037215155 | Đỗ Xuân          | Nghi   | Luật kinh tế | 12DHKTL03 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2201 | 2037215156 | Lê Hữu           | Nghĩa  | Luật kinh tế | 12DHKTL03 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2203 | 2037215161 | Nguyễn Thị Bảo   | Ngọc   | Luật kinh tế | 12DHKTL03 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2204 | 2037215169 | Trần Khánh       | Nguyên | Luật kinh tế | 12DHKTL03 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2205 | 2037210307 | Nguyễn Thị Quỳnh | Như    | Luật kinh tế | 12DHKTL03 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2206 | 2037210112 | Nguyễn Tấn       | Phúc   | Luật kinh tế | 12DHKTL03 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2210 | 2037215251 | Đỗ Ái Phương     | Tâm    | Luật kinh tế | 12DHKTL03 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2211 | 2037215310 | Phạm Nguyễn Lam  | Tiên   | Luật kinh tế | 12DHKTL03 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2212 | 2037215258 | Nguyễn Quốc      | Thái   | Luật kinh tế | 12DHKTL03 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2213 | 2037215260 | Nguyễn Nhật      | Thanh  | Luật kinh tế | 12DHKTL03 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2214 | 2037215264 | Đoàn Thị Phương  | Thảo   | Luật kinh tế | 12DHKTL03 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2215 | 2037215300 | Võ Ngọc Minh     | Thư    | Luật kinh tế | 12DHKTL03 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2216 | 2037215301 | Võ Thị Anh       | Thư    | Luật kinh tế | 12DHKTL03 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |

|      |            |                    |        |              |           |          |   |             |  |  |
|------|------------|--------------------|--------|--------------|-----------|----------|---|-------------|--|--|
| 2221 | 2037215017 | Bùi Xuân           | Bảo    | Luật kinh tế | 12DHKTL04 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2222 | 2037215030 | Nguyễn Thị Cẩm     | Chi    | Luật kinh tế | 12DHKTL04 | Xuất sắc |   | Có tham gia |  |  |
| 2223 | 2037215035 | Bùi Thị            | Chúc   | Luật kinh tế | 12DHKTL04 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2225 | 2037215043 | Phạm Quý           | Dung   | Luật kinh tế | 12DHKTL04 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2229 | 2037215074 | Võ Thị Ngọc        | Hằng   | Luật kinh tế | 12DHKTL04 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2231 | 2037215079 | Tạ Gia             | Hân    | Luật kinh tế | 12DHKTL04 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2234 | 2037215106 | Phạm Tuyết         | Khanh  | Luật kinh tế | 12DHKTL04 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2236 | 2037211798 | Lưu Trần Diệu      | Linh   | Luật kinh tế | 12DHKTL04 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2239 | 2037215137 | Nguyễn Thị Diễm    | Ly     | Luật kinh tế | 12DHKTL04 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2240 | 2037215147 | Lê Thanh           | Ngân   | Luật kinh tế | 12DHKTL04 | Xuất sắc |   | Có tham gia |  |  |
| 2241 | 2037215146 | Đoàn Thanh         | Ngân   | Luật kinh tế | 12DHKTL04 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2242 | 2037215178 | Hồ Yến             | Nhi    | Luật kinh tế | 12DHKTL04 | Xuất sắc | x | Có tham gia |  |  |
| 2243 | 2037210509 | Lê Thị Mai         | Phương | Luật kinh tế | 12DHKTL04 | Xuất sắc |   | Có tham gia |  |  |
| 2246 | 2037215272 | Nguyễn Huỳnh Anh   | Thi    | Luật kinh tế | 12DHKTL04 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2249 | 2037215280 | Lê Xuân            | Thủy   | Luật kinh tế | 12DHKTL04 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2250 | 2037215284 | Trần Tâm Thanh     | Thúy   | Luật kinh tế | 12DHKTL04 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2251 | 2037215290 | Kha Thị Anh        | Thư    | Luật kinh tế | 12DHKTL04 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2253 | 2037215304 | Nguyễn An          | Thy    | Luật kinh tế | 12DHKTL04 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2254 | 2037215380 | Trần Nguyễn Thúy   | Vy     | Luật kinh tế | 12DHKTL04 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2255 | 2037214996 | Hoàng Lan Tuyết    | Anh    | Luật kinh tế | 12DHKTL05 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2256 | 2037215003 | Nguyễn Lê Trang    | Anh    | Luật kinh tế | 12DHKTL05 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2257 | 2037215008 | Phan Lâm           | Anh    | Luật kinh tế | 12DHKTL05 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2258 | 2037215023 | Trương Ngọc Phương | Bình   | Luật kinh tế | 12DHKTL05 | Xuất sắc |   | Có tham gia |  |  |
| 2260 | 2037215053 | Huỳnh Tấn          | Đạt    | Luật kinh tế | 12DHKTL05 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2261 | 2037215073 | Nguyễn Thúy        | Hằng   | Luật kinh tế | 12DHKTL05 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2262 | 2037215081 | Nguyễn Thị         | Hiền   | Luật kinh tế | 12DHKTL05 | Xuất sắc |   | Có tham gia |  |  |
| 2263 | 2037215100 | Huỳnh              | Hương  | Luật kinh tế | 12DHKTL05 | Xuất sắc |   | Có tham gia |  |  |
| 2265 | 2037215118 | Dương Ngọc         | Linh   | Luật kinh tế | 12DHKTL05 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2271 | 2037215153 | Phạm Thanh         | Ngân   | Luật kinh tế | 12DHKTL05 | Xuất sắc |   | Có tham gia |  |  |

|      |            |                   |        |              |           |          |  |             |  |  |
|------|------------|-------------------|--------|--------------|-----------|----------|--|-------------|--|--|
| 2272 | 2037212234 | Đình Hồng         | Ngọc   | Luật kinh tế | 12DHKTL05 | Xuất sắc |  | Có tham gia |  |  |
| 2273 | 2037215160 | Lê Thị Hồng       | Ngọc   | Luật kinh tế | 12DHKTL05 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2275 | 2037215180 | Lương Lê Hà       | Nhi    | Luật kinh tế | 12DHKTL05 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2278 | 2037215207 | Lưu Quỳnh         | Như    | Luật kinh tế | 12DHKTL05 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2280 | 2037215214 | Sơn Bảo           | Như    | Luật kinh tế | 12DHKTL05 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2283 | 2037215249 | Nguyễn Trọng Đức  | Tài    | Luật kinh tế | 12DHKTL05 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2284 | 2037215252 | Huỳnh Ngọc        | Tâm    | Luật kinh tế | 12DHKTL05 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2286 | 2037215276 | Nguyễn Quốc       | Thịnh  | Luật kinh tế | 12DHKTL05 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2287 | 2037215275 | Đỗ Quang Minh     | Thịnh  | Luật kinh tế | 12DHKTL05 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2288 | 2037215287 | Ngô               | Thuyền | Luật kinh tế | 12DHKTL05 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2290 | 2037215303 | Lường Song        | Thương | Luật kinh tế | 12DHKTL05 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2291 | 2037215364 | Nguyễn Ngọc Tường | Vi     | Luật kinh tế | 12DHKTL05 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2293 | 2037215007 | Nhâm Nguyễn Ngọc  | Anh    | Luật kinh tế | 12DHKTL06 | Xuất sắc |  | Có tham gia |  |  |
| 2294 | 2037215011 | Trần Thị Diệu     | Anh    | Luật kinh tế | 12DHKTL06 | Xuất sắc |  | Có tham gia |  |  |
| 2301 | 2037215127 | Trần Thị Ngọc     | Linh   | Luật kinh tế | 12DHKTL06 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2303 | 2037215138 | Nguyễn Thị Trúc   | Ly     | Luật kinh tế | 12DHKTL06 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2304 | 2037215149 | Nguyễn Phúc Hải   | Ngân   | Luật kinh tế | 12DHKTL06 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2305 | 2037215154 | Quách Hồng        | Ngân   | Luật kinh tế | 12DHKTL06 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2307 | 2037215176 | Nguyễn Thái       | Nhật   | Luật kinh tế | 12DHKTL06 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2308 | 2037215191 | Phùng Thị Tú      | Nhi    | Luật kinh tế | 12DHKTL06 | Xuất sắc |  | Có tham gia |  |  |
| 2309 | 2037215192 | Trần Ngọc         | Nhi    | Luật kinh tế | 12DHKTL06 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2313 | 2037215236 | Cao Như           | Quỳnh  | Luật kinh tế | 12DHKTL06 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2316 | 2037215266 | Ngô Thị Thanh     | Thảo   | Luật kinh tế | 12DHKTL06 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2317 | 2037215277 | Phạm Hồng         | Thoa   | Luật kinh tế | 12DHKTL06 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2318 | 2037215302 | Huỳnh Thị Hà      | Thương | Luật kinh tế | 12DHKTL06 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2319 | 2037215324 | Nguyễn Ngọc Bảo   | Trâm   | Luật kinh tế | 12DHKTL06 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2321 | 2037215336 | Đồng Thị Kim      | Trúc   | Luật kinh tế | 12DHKTL06 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2324 | 2037215042 | Ngô Thùy          | Dung   | Luật kinh tế | 12DHKTL07 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 2326 | 2037215051 | Lê Thảo           | Đan    | Luật kinh tế | 12DHKTL07 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |

|      |            |                   |        |              |            |          |  |             |  |        |
|------|------------|-------------------|--------|--------------|------------|----------|--|-------------|--|--------|
| 2334 | 2037215135 | Nguyễn Lê Thảo    | Ly     | Luật kinh tế | 12DHKTL07  | Giỏi     |  | Có tham gia |  |        |
| 2340 | 2037215248 | Trần Thái Thảo    | Sương  | Luật kinh tế | 12DHKTL07  | Giỏi     |  | Có tham gia |  |        |
| 2341 | 2037215250 | Phan Cao Trí      | Tài    | Luật kinh tế | 12DHKTL07  | Giỏi     |  | Có tham gia |  |        |
| 2344 | 2037215263 | Bùi Lê Thanh      | Thảo   | Luật kinh tế | 12DHKTL07  | Giỏi     |  | Có tham gia |  |        |
| 2345 | 2037215285 | Trần Thị Phương   | Thúy   | Luật kinh tế | 12DHKTL07  | Giỏi     |  | Có tham gia |  |        |
| 2347 | 2037215326 | Trần Thị Ngọc     | Trâm   | Luật kinh tế | 12DHKTL07  | Giỏi     |  | Có tham gia |  | đã hủy |
| 2348 | 2037215321 | Đỗ Dương Bảo      | Trâm   | Luật kinh tế | 12DHKTL07  | Giỏi     |  | Có tham gia |  |        |
| 2357 | 2037215184 | Ngô Thị Yến       | Nhi    | Luật kinh tế | 12DHKTL08  | Giỏi     |  | Có tham gia |  |        |
| 2361 | 2037215349 | Lữ Mỹ             | Tuyền  | Luật kinh tế | 12DHKTL08  | Giỏi     |  | Có tham gia |  |        |
| 2367 | 2037215318 | Tạ Thị Huyền      | Trang  | Luật kinh tế | 12DHKTL08  | Xuất sắc |  | Có tham gia |  |        |
| 2368 | 2037215322 | Lê Thị Ái         | Trâm   | Luật kinh tế | 12DHKTL08  | Giỏi     |  | Có tham gia |  |        |
| 2369 | 2037215327 | Trương Quế        | Trâm   | Luật kinh tế | 12DHKTL08  | Giỏi     |  | Có tham gia |  |        |
| 2370 | 2037215330 | Phạm Ngọc Ái      | Trân   | Luật kinh tế | 12DHKTL08  | Giỏi     |  | Có tham gia |  |        |
| 2371 | 2037215334 | Phùng Thị         | Trình  | Luật kinh tế | 12DHKTL08  | Giỏi     |  | Có tham gia |  |        |
| 2378 | 2037215361 | Sú Mỹ             | Vân    | Luật kinh tế | 12DHKTL08  | Giỏi     |  | Có tham gia |  |        |
| 2381 | 2037215381 | Trần Nguyễn Tường | Vy     | Luật kinh tế | 12DHKTL08  | Giỏi     |  | Có tham gia |  |        |
| 2382 | 2037215383 | Vương Trần Khánh  | Vy     | Luật kinh tế | 12DHKTL08  | Giỏi     |  | Có tham gia |  |        |
| 2383 | 2037215384 | Nguyễn Tú         | Xuân   | Luật kinh tế | 12DHKTL08  | Giỏi     |  | Có tham gia |  |        |
| 2384 | 2037215387 | Lê Thị Thuỳ       | Yến    | Luật kinh tế | 12DHKTL08  | Giỏi     |  | Có tham gia |  |        |
| 2385 | 2040210132 | Đặng Thế          | Anh    | Marketing    | 12DHQTMK01 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |        |
| 2386 | 2040210434 | Nguyễn Trần Minh  | Anh    | Marketing    | 12DHQTMK01 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |        |
| 2402 | 2040210479 | Nguyễn Đình An    | Nhiên  | Marketing    | 12DHQTMK01 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |        |
| 2403 | 2040210004 | Triệu Huỳnh       | Như    | Marketing    | 12DHQTMK01 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |        |
| 2409 | 2040210509 | Nguyễn Thị Diễm   | Quỳnh  | Marketing    | 12DHQTMK01 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |        |
| 2418 | 2040210408 | Lê Văn            | Trương | Marketing    | 12DHQTMK01 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |        |
| 2449 | 2040210580 | Lê Thị Ngọc       | Quý    | Marketing    | 12DHQTMK02 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |        |
| 2454 | 2040210413 | Nguyễn Thị Kiều   | Trang  | Marketing    | 12DHQTMK02 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |        |
| 2477 | 2040210592 | Mai Hữu           | Phúc   | Marketing    | 12DHQTMK03 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |        |
| 2486 | 2040210171 | Trần Ngọc Anh     | Thư    | Marketing    | 12DHQTMK03 | Xuất sắc |  | Có tham gia |  |        |

|      |            |                   |        |           |            |          |   |             |  |  |
|------|------------|-------------------|--------|-----------|------------|----------|---|-------------|--|--|
| 2490 | 2040210409 | Lý Quốc           | Trung  | Marketing | 12DHQTMK03 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2498 | 2040213560 | Nguyễn Hồng       | Liên   | Marketing | 12DHQTMK04 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2502 | 2040213574 | Hồ Thị Yến        | Nhi    | Marketing | 12DHQTMK04 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2505 | 2040213585 | Trần Hoàng        | Phi    | Marketing | 12DHQTMK04 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2506 | 2040210037 | Huỳnh Thị Bích    | Phương | Marketing | 12DHQTMK04 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2509 | 2040210710 | Trần Thị Ngọc     | Quyên  | Marketing | 12DHQTMK04 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2510 | 2040213608 | Trần Việt         | Thắng  | Marketing | 12DHQTMK04 | Xuất sắc |   | Có tham gia |  |  |
| 2516 | 2040210013 | Hà Thị Như        | Ý      | Marketing | 12DHQTMK04 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2523 | 2040213524 | Nguyễn Tiến       | Đạt    | Marketing | 12DHQTMK05 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2526 | 2040213549 | Lâm Gia           | Khang  | Marketing | 12DHQTMK05 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2527 | 2040213559 | Hoàng Thị Ngọc    | Lan    | Marketing | 12DHQTMK05 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2529 | 2040213564 | Nguyễn Ngô Thùy   | Linh   | Marketing | 12DHQTMK05 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2530 | 2040213563 | Đàm Thùy          | Linh   | Marketing | 12DHQTMK05 | Xuất sắc |   | Có tham gia |  |  |
| 2534 | 2040210457 | Trang Thanh       | Phương | Marketing | 12DHQTMK05 | Xuất sắc |   | Có tham gia |  |  |
| 2536 | 2040213600 | Võ Thị            | Sương  | Marketing | 12DHQTMK05 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2538 | 2036212205 | Huỳnh Anh         | Thư    | Marketing | 12DHQTMK05 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2544 | 2040213641 | Đỗ Thuý           | Vy     | Marketing | 12DHQTMK05 | Xuất sắc | x | Có tham gia |  |  |
| 2545 | 2040213642 | Phạm Thảo         | Vy     | Marketing | 12DHQTMK05 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2547 | 2040213504 | Nguyễn Thị Huyền  | An     | Marketing | 12DHQTMK06 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2549 | 2040213507 | Lê Ngọc           | Ánh    | Marketing | 12DHQTMK06 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2554 | 2040213530 | Dương Nguyễn Diệu | Hân    | Marketing | 12DHQTMK06 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2557 | 2040213535 | Lê Minh           | Hiếu   | Marketing | 12DHQTMK06 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2558 | 2040213539 | Nguyễn Thị        | Huệ    | Marketing | 12DHQTMK06 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2559 | 2040213541 | Nguyễn Đức        | Hùng   | Marketing | 12DHQTMK06 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2563 | 2040213558 | Lê Thúy           | Lam    | Marketing | 12DHQTMK06 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2564 | 2040213566 | Bùi Ngọc          | Mai    | Marketing | 12DHQTMK06 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2569 | 2040213593 | Nguyễn Thị Trúc   | Quyên  | Marketing | 12DHQTMK06 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2570 | 2040213594 | Trương Nguyễn Ái  | Quyên  | Marketing | 12DHQTMK06 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 2579 | 2040213633 | Nguyễn Thị Thanh  | Tuyền  | Marketing | 12DHQTMK06 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |

|      |            |                    |        |              |            |          |   |             |             |  |
|------|------------|--------------------|--------|--------------|------------|----------|---|-------------|-------------|--|
| 2582 | 2040213613 | Nguyễn Hoàng       | Thụ    | Marketing    | 12DHQTMK06 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 2587 | 2040212265 | Nguyễn Thanh       | Trúc   | Marketing    | 12DHQTMK06 | Xuất sắc |   | Có tham gia |             |  |
| 2588 | 2040213636 | Nguyễn Lê          | Uyên   | Marketing    | 12DHQTMK06 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 2593 | 2040213528 | Trần Thị Thu       | Hà     | Marketing    | 12DHQTMK07 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 2596 | 2040213542 | Đặng Gia           | Huy    | Marketing    | 12DHQTMK07 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 2598 | 2040213582 | Nguyễn Lê Thanh    | Nương  | Marketing    | 12DHQTMK07 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 2602 | 2040213580 | Phạm Thị Hồng      | Nhung  | Marketing    | 12DHQTMK07 | Xuất sắc |   | Có tham gia |             |  |
| 2603 | 2040213579 | Huỳnh Tuyết        | Nhung  | Marketing    | 12DHQTMK07 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 2607 | 2040213604 | Nguyễn Thị Thanh   | Tâm    | Marketing    | 12DHQTMK07 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 2614 | 2040213638 | Phạm Thị Tường     | Vi     | Marketing    | 12DHQTMK07 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 2632 | 2029200234 | VŨ HOÀNG           | PHƯƠNG | Ngôn ngữ Anh | 11DHAV2    | Giỏi     |   |             | Có tham gia |  |
| 2638 | 2029200395 | LÊ HOÀNG           | LIÊM   | Ngôn ngữ Anh | 11DHAV3    | Giỏi     |   |             | Có tham gia |  |
| 2672 | 2029210310 | Đoàn Thị Gia       | Hân    | Ngôn ngữ Anh | 12DHAV01   | Xuất sắc | x |             | Có tham gia |  |
| 2682 | 2029210535 | Mai Huỳnh Anh      | Vũ     | Ngôn ngữ Anh | 12DHAV01   | Giỏi     |   |             | Có tham gia |  |
| 2683 | 2029210530 | Vũ Nguyễn Mạnh     | Cường  | Ngôn ngữ Anh | 12DHAV02   | Giỏi     |   |             | Có tham gia |  |
| 2685 | 2029210143 | Lương Tấn          | Hào    | Ngôn ngữ Anh | 12DHAV02   | Giỏi     |   |             | Có tham gia |  |
| 2689 | 2029210320 | Nguyễn Thị Lưu     | Huyền  | Ngôn ngữ Anh | 12DHAV02   | Xuất sắc |   |             | Có tham gia |  |
| 2696 | 2029210388 | Lê Huỳnh Thúy      | An     | Ngôn ngữ Anh | 12DHAV03   | Giỏi     |   |             | Có tham gia |  |
| 2697 | 2029212524 | Lương Tổ           | Châu   | Ngôn ngữ Anh | 12DHAV03   | Giỏi     |   |             | Có tham gia |  |
| 2698 | 2029210716 | Nguyễn Phạm Hoàng  | Dung   | Ngôn ngữ Anh | 12DHAV03   | Giỏi     |   |             | Có tham gia |  |
| 2699 | 2029211804 | Lê Phương          | Duy    | Ngôn ngữ Anh | 12DHAV03   | Giỏi     |   |             | Có tham gia |  |
| 2700 | 2029210247 | Huỳnh              | Mai    | Ngôn ngữ Anh | 12DHAV03   | Giỏi     |   |             | Có tham gia |  |
| 2706 | 2029212749 | Lê Cao             | Sang   | Ngôn ngữ Anh | 12DHAV03   | Giỏi     |   |             | Có tham gia |  |
| 2716 | 2029212605 | Vũ Thị Thu         | Huyền  | Ngôn ngữ Anh | 12DHAV04   | Xuất sắc |   |             | Có tham gia |  |
| 2729 | 2029212838 | Nguyễn Ngọc Phương | Uyên   | Ngôn ngữ Anh | 12DHAV04   | Giỏi     |   |             | Có tham gia |  |
| 2732 | 2029212537 | Nguyễn Thị Kim     | Dung   | Ngôn ngữ Anh | 12DHAV05   | Giỏi     |   |             | Có tham gia |  |
| 2734 | 2029212568 | Nguyễn Mậu         | Hải    | Ngôn ngữ Anh | 12DHAV05   | Giỏi     |   |             | Có tham gia |  |
| 2741 | 2029212770 | Lê Ngọc            | Thống  | Ngôn ngữ Anh | 12DHAV05   | Giỏi     |   |             | Có tham gia |  |
| 2744 | 2029212787 | Trần Ngọc Minh     | Thư    | Ngôn ngữ Anh | 12DHAV05   | Giỏi     |   |             | Có tham gia |  |

|      |            |                     |        |                     |          |          |   |  |             |  |
|------|------------|---------------------|--------|---------------------|----------|----------|---|--|-------------|--|
| 2745 | 2029212803 | Nguyễn Thị          | Trang  | Ngôn ngữ Anh        | 12DHAV05 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 2747 | 2029212839 | Phan Tú             | Uyên   | Ngôn ngữ Anh        | 12DHAV05 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 2748 | 2029212508 | Lê Đức              | Anh    | Ngôn ngữ Anh        | 12DHAV06 | Xuất sắc |   |  | Có tham gia |  |
| 2749 | 2029212532 | Nguyễn Hồng         | Diễm   | Ngôn ngữ Anh        | 12DHAV06 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 2750 | 2029212566 | Trần Thị Thanh      | Hà     | Ngôn ngữ Anh        | 12DHAV06 | Xuất sắc |   |  | Có tham gia |  |
| 2755 | 2029212727 | Nguyễn Cao Uyên     | Phương | Ngôn ngữ Anh        | 12DHAV06 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 2759 | 2029212804 | Phạm Thảo Huyền     | Trang  | Ngôn ngữ Anh        | 12DHAV06 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 2767 | 2029212514 | Tổng Thị Phương     | Anh    | Ngôn ngữ Anh        | 12DHAV07 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 2770 | 2029212611 | Phạm Đoàn Tuyết     | Hương  | Ngôn ngữ Anh        | 12DHAV07 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 2772 | 2029212643 | Nguyễn Ngọc Nam     | Long   | Ngôn ngữ Anh        | 12DHAV07 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 2777 | 2029212711 | Trần Huỳnh          | Như    | Ngôn ngữ Anh        | 12DHAV07 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 2781 | 2029212789 | Đinh Việt           | Thy    | Ngôn ngữ Anh        | 12DHAV07 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 2782 | 2029212811 | Nguyễn Ngọc         | Trâm   | Ngôn ngữ Anh        | 12DHAV07 | Xuất sắc | x |  | Có tham gia |  |
| 2786 | 2029212858 | Nguyễn Ngọc Bảo     | Vy     | Ngôn ngữ Anh        | 12DHAV07 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 2788 | 2029212583 | Ngô Thúy            | Hiền   | Ngôn ngữ Anh        | 12DHAV08 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 2795 | 2029212659 | Võ Hào              | Nam    | Ngôn ngữ Anh        | 12DHAV08 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 2800 | 2029212267 | Lê Thị Quỳnh        | Như    | Ngôn ngữ Anh        | 12DHAV08 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 2801 | 2029212710 | Phạm Thị Quỳnh      | Như    | Ngôn ngữ Anh        | 12DHAV08 | Xuất sắc |   |  | Có tham gia |  |
| 2811 | 2029212865 | Trần Thị Thảo       | Vy     | Ngôn ngữ Anh        | 12DHAV08 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 2822 | 2029212764 | Ngô Hồng            | Thắm   | Ngôn ngữ Anh        | 12DHAV09 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 2823 | 2029212767 | Hoàng Ngọc          | Thiên  | Ngôn ngữ Anh        | 12DHAV09 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 2828 | 2029212844 | Phạm Vũ Thanh       | Vân    | Ngôn ngữ Anh        | 12DHAV09 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 2833 | 2029210021 | Nguyễn Quốc         | Khánh  | Ngôn ngữ Anh        | 12DHAV10 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 2835 | 2029210177 | Nguyễn Trương Tuyết | Mai    | Ngôn ngữ Anh        | 12DHAV10 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 2836 | 2029212665 | Võ Ngọc Kim         | Ngân   | Ngôn ngữ Anh        | 12DHAV10 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 2863 | 2039210354 | Nguyễn Thị Hồng     | Lệ     | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ01 | Xuất sắc |   |  | Có tham gia |  |
| 2864 | 2039210076 | Lê Thị Ngọc         | Linh   | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ01 | Xuất sắc |   |  | Có tham gia |  |
| 2865 | 2039210001 | Nguyễn Thị Mỹ       | Linh   | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ01 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 2866 | 2039210162 | Văn Khánh           | Ly     | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ01 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |

|      |            |                  |        |                     |          |          |  |  |             |  |
|------|------------|------------------|--------|---------------------|----------|----------|--|--|-------------|--|
| 2868 | 2039210032 | Phạm Nguyễn Ni   | Na     | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ01 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 2869 | 2039210230 | Đỗ Nguyễn Minh   | Ngọc   | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ01 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 2871 | 2039210231 | Lê Thị Hồng      | Nhạn   | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ01 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 2872 | 2039210107 | Dương Thị Phương | Nhi    | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ01 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 2874 | 2039210119 | Nguyễn Tấn       | Phát   | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ01 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 2879 | 2039210237 | Nguyễn Thị Thùy  | Trang  | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ01 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 2880 | 2039210057 | Võ Ngọc Bảo      | Trần   | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ01 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 2881 | 2039210128 | Diệp Tú          | Ân     | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ02 | Xuất sắc |  |  | Có tham gia |  |
| 2885 | 2039210129 | Hồ Quế           | Hoa    | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ02 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 2891 | 2039210356 | Nguyễn Thị Thảo  | Nguyên | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ02 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 2894 | 2039210333 | Trần Thị Tố      | Quyên  | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ02 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 2899 | 2039210282 | Phạm Thị Anh     | Thư    | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ02 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 2901 | 2039210059 | Dương Thị Hoài   | Thương | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ02 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 2902 | 2039210519 | Đặng Thị Kim     | Trình  | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ02 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 2905 | 2039212875 | Nguyễn Thị Thúy  | An     | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ03 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 2909 | 2039212919 | Đặng Nguyễn Ngân | Hạ     | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ03 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 2912 | 2039210309 | Nguyễn Thị       | Lệ     | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ03 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 2915 | 2039213033 | Trần Tú          | Quyên  | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ03 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 2916 | 2039210240 | Nguyễn Thị Như   | Quỳnh  | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ03 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 2924 | 2039210501 | La Thị Tường     | Vi     | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ03 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 2925 | 2039210030 | Lâm Triệu        | Vi     | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ03 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 2928 | 2039212876 | Trần Ngọc Vân    | An     | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ04 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 2930 | 2039212903 | Nguyễn Thùy      | Dung   | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ04 | Xuất sắc |  |  | Có tham gia |  |
| 2931 | 2039212910 | Nguyễn Thị Thu   | Đào    | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ04 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 2933 | 2039212927 | Nguyễn Ngọc      | Hân    | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ04 | Xuất sắc |  |  | Có tham gia |  |
| 2934 | 2039212929 | Nguyễn Thị Bảo   | Hân    | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ04 | Xuất sắc |  |  | Có tham gia |  |
| 2935 | 2039212935 | Trịnh Thu        | Hiền   | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ04 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 2938 | 2039212954 | Lê Thị Nhựt      | Lam    | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ04 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 2939 | 2039212972 | Lư Cẩm           | Ly     | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ04 | Xuất sắc |  |  | Có tham gia |  |

|      |            |                  |        |                     |          |          |   |  |             |  |
|------|------------|------------------|--------|---------------------|----------|----------|---|--|-------------|--|
| 2940 | 2039210023 | Nguyễn Thị Kiều  | Mi     | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ04 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 2944 | 2039212991 | Huỳnh Bảo        | Nghi   | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ04 | Xuất sắc |   |  | Có tham gia |  |
| 2949 | 2039213020 | Lê Ngọc Phương   | Như    | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ04 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 2950 | 2039213087 | Ong Sí           | Tuấn   | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ04 | Xuất sắc | x |  | Có tham gia |  |
| 2952 | 2039210340 | Trương Thị Kim   | Tuyền  | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ04 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 2953 | 2039213050 | Đinh Thị Lệ      | Thu    | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ04 | Xuất sắc |   |  | Có tham gia |  |
| 2955 | 2039213075 | Nguyễn Thị Ngọc  | Trâm   | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ04 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 2956 | 2039213095 | Tống Thị Mỹ      | Uyên   | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ04 | Xuất sắc |   |  | Có tham gia |  |
| 2957 | 2039212877 | Đinh Hoài        | Anh    | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ05 | Xuất sắc |   |  | Có tham gia |  |
| 2958 | 2039212881 | Phan Thị Trà     | Anh    | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ05 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 2960 | 2039212898 | Huỳnh Thị Thúy   | Diễm   | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ05 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 2962 | 2039212914 | Huỳnh Thị Trường | Giang  | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ05 | Xuất sắc |   |  | Có tham gia |  |
| 2963 | 2039212924 | Ngô Thị Cẩm      | Hằng   | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ05 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 2967 | 2039212955 | Lâm Thị Ty       | Lan    | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ05 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 2968 | 2039212975 | Ngô Thị Quí      | Mùi    | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ05 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 2973 | 2039213028 | Lâm Mỹ           | Phương | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ05 | Xuất sắc |   |  | Có tham gia |  |
| 2975 | 2039213036 | Lê Đình          | Sơn    | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ05 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 2978 | 2039213056 | Lê Thị Anh       | Thư    | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ05 | Xuất sắc |   |  | Có tham gia |  |
| 2980 | 2039213070 | Nguyễn Thị Thùy  | Trang  | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ05 | Xuất sắc |   |  | Có tham gia |  |
| 2981 | 2039213076 | Trần Hoàng Bích  | Trâm   | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ05 | Xuất sắc |   |  | Có tham gia |  |
| 2983 | 2039213097 | Vũ Thị Tú        | Uyên   | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ05 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 2989 | 2039212915 | Nguyễn Thị Kiều  | Giang  | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ06 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 2990 | 2039212921 | Nguyễn Thị Mỹ    | Hạnh   | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ06 | Xuất sắc |   |  | Có tham gia |  |
| 2992 | 2039212966 | Trần Ngọc        | Linh   | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ06 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |
| 2993 | 2039212973 | Nguyễn Hà Yến    | Ly     | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ06 | Xuất sắc |   |  | Có tham gia |  |
| 2994 | 2039212978 | Trần Huỳnh Diễm  | My     | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ06 | Xuất sắc |   |  | Có tham gia |  |
| 3001 | 2039213032 | Nguyễn Thị Hồng  | Quyên  | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ06 | Xuất sắc |   |  | Có tham gia |  |
| 3006 | 2039213078 | Trần Thị Quyền   | Trân   | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ06 | Xuất sắc |   |  | Có tham gia |  |
| 3007 | 2039213096 | Võ Thị Xuân      | Uyên   | Ngôn ngữ Trung Quốc | 12DHTQ06 | Giỏi     |   |  | Có tham gia |  |

|      |            |                      |        |                                     |              |          |   |             |             |  |
|------|------------|----------------------|--------|-------------------------------------|--------------|----------|---|-------------|-------------|--|
| 3008 | 2039210138 | Lâm Như              | An     | Ngôn ngữ Trung Quốc                 | 12DHTQ07     | Giỏi     |   |             | Có tham gia |  |
| 3009 | 2039212882 | Tô Thị Kim           | Anh    | Ngôn ngữ Trung Quốc                 | 12DHTQ07     | Giỏi     |   |             | Có tham gia |  |
| 3010 | 2039212887 | Tạ Thi               | Ân     | Ngôn ngữ Trung Quốc                 | 12DHTQ07     | Giỏi     |   |             | Có tham gia |  |
| 3011 | 2039212923 | Hoàng Thị Khánh      | Hằng   | Ngôn ngữ Trung Quốc                 | 12DHTQ07     | Giỏi     |   |             | Có tham gia |  |
| 3012 | 2039212939 | Nguyễn Ánh           | Hoài   | Ngôn ngữ Trung Quốc                 | 12DHTQ07     | Xuất sắc |   |             | Có tham gia |  |
| 3013 | 2039212941 | Nguyễn Ngọc          | Hợp    | Ngôn ngữ Trung Quốc                 | 12DHTQ07     | Giỏi     |   |             | Có tham gia |  |
| 3017 | 2039212968 | Nguyễn Thị Trần Hưng | Loan   | Ngôn ngữ Trung Quốc                 | 12DHTQ07     | Xuất sắc |   |             | Có tham gia |  |
| 3018 | 2039212969 | Nguyễn Kim           | Lợi    | Ngôn ngữ Trung Quốc                 | 12DHTQ07     | Xuất sắc |   |             | Có tham gia |  |
| 3019 | 2039212981 | Lê Thị Tuyết         | Ngân   | Ngôn ngữ Trung Quốc                 | 12DHTQ07     | Giỏi     |   |             | Có tham gia |  |
| 3020 | 2039212984 | Nguyễn Lê Tuyết      | Ngân   | Ngôn ngữ Trung Quốc                 | 12DHTQ07     | Giỏi     |   |             | Có tham gia |  |
| 3022 | 2039213030 | Cao Thị Bích         | Quyên  | Ngôn ngữ Trung Quốc                 | 12DHTQ07     | Giỏi     |   |             | Có tham gia |  |
| 3023 | 2039213052 | Đỗ Mỹ                | Thúy   | Ngôn ngữ Trung Quốc                 | 12DHTQ07     | Giỏi     |   |             | Có tham gia |  |
| 3024 | 2039213079 | Cao Mỹ               | Trình  | Ngôn ngữ Trung Quốc                 | 12DHTQ07     | Xuất sắc |   |             | Có tham gia |  |
| 3046 | 2031210070 | Hà Thị Huỳnh         | Như    | Quản lý tài nguyên và môi trường    | 12DHQLMT01   | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 3053 | 2031210407 | Nguyễn Thu           | Hiền   | Quản lý tài nguyên và môi trường    | 12DHQLMT02   | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 3054 | 2031210721 | Nguyễn Thị Kiều      | Nga    | Quản lý tài nguyên và môi trường    | 12DHQLMT02   | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 3055 | 2031210901 | Nguyễn Thị Kiều      | Ngân   | Quản lý tài nguyên và môi trường    | 12DHQLMT02   | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 3059 | 2031211312 | Nguyễn Minh          | Đức    | Quản lý tài nguyên và môi trường    | 12DHQLMT03   | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 3063 | 2031219623 | Trần Cẩm             | Ly     | Quản lý tài nguyên và môi trường    | 12DHQLMT03   | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 3067 | 2031210409 | Bùi Hoàng            | Vy     | Quản lý tài nguyên và môi trường    | 12DHQLMT03   | Xuất sắc | x | Có tham gia |             |  |
| 3098 | 2024210021 | Trương Thảo          | Nguyên | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 12DHQTDVLH01 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 3104 | 2024210024 | Dương Kim            | Yến    | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 12DHQTDVLH01 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 3108 | 2024218962 | Trần Hoàng Ngọc      | Anh    | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 12DHQTDVLH02 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 3118 | 2024219006 | Hồ Thị Kim           | Liên   | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 12DHQTDVLH02 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 3128 | 2024219055 | Nguyễn Thị Thanh     | Tâm    | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 12DHQTDVLH02 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 3131 | 2024210180 | Huỳnh Duy            | Thái   | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 12DHQTDVLH02 | Xuất sắc | x | Có tham gia |             |  |
| 3132 | 2024219067 | Lê Hoàng Minh        | Thư    | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 12DHQTDVLH02 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 3136 | 2024218967 | Vũ Thị Ngọc          | Bích   | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 12DHQTDVLH03 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 3141 | 2024219041 | Phan Thị             | Phúc   | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 12DHQTDVLH03 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |

|      |            |                   |        |                     |             |          |  |             |  |  |
|------|------------|-------------------|--------|---------------------|-------------|----------|--|-------------|--|--|
| 3204 | 2013201284 | TRẦN CÔNG         | DANH   | Quản trị kinh doanh | 11DHQT11    | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3260 | 2040213506 | Đặng Quỳnh        | Anh    | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD_TD | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3261 | 2036213675 | Hồ Thị Bích       | Diễm   | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD_TD | Xuất sắc |  | Có tham gia |  |  |
| 3262 | 2013213185 | Nguyễn Thị Quỳnh  | Giang  | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD_TD | Xuất sắc |  | Có tham gia |  |  |
| 3265 | 2036213719 | Mai Thị Nguyệt    | Hồng   | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD_TD | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3266 | 2036213720 | Nguyễn Kim        | Huệ    | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD_TD | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3267 | 2040213553 | Nguyễn Vũ Trung   | Kiên   | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD_TD | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3268 | 2040213554 | Nguyễn Thị Mỹ     | Kiều   | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD_TD | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3269 | 2040213555 | Trần Thị Thúy     | Kiều   | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD_TD | Xuất sắc |  | Có tham gia |  |  |
| 3270 | 2013210537 | Hoàng Bảo         | Kim    | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD_TD | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3271 | 2013213269 | Lê Văn            | Lộc    | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD_TD | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3272 | 2036213787 | Võ Kim            | Ngân   | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD_TD | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3273 | 2013210691 | Trần Nguyễn Khôi  | Nguyên | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD_TD | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3276 | 2040213587 | Nguyễn Văn        | Phúc   | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD_TD | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3277 | 2036210623 | Nguyễn Tấn        | Tài    | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD_TD | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3279 | 2036213883 | Nguyễn Ngọc Mai   | Thy    | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD_TD | Xuất sắc |  | Có tham gia |  |  |
| 3281 | 2013213493 | Nguyễn Thị Hà     | Vy     | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD_TD | Xuất sắc |  | Có tham gia |  |  |
| 3282 | 2013210324 | Trần Thị Phương   | Anh    | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD01  | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3285 | 2013210300 | Lê Thị Mỹ         | Hậu    | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD01  | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3295 | 2013210469 | Vũ Thị Nhã        | Nghi   | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD01  | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3311 | 2013210209 | Trần Thị Kiều     | Vy     | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD01  | Xuất sắc |  | Có tham gia |  |  |
| 3320 | 2013210135 | Nguyễn Ngọc Huýnh | Hương  | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD02  | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3325 | 2013210818 | Nguyễn Gia        | Minh   | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD02  | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3340 | 2013211359 | Hoàng Xuân        | Thủy   | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD02  | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3342 | 2013210090 | Nguyễn Kiều       | Trâm   | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD02  | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3343 | 2013210466 | Nguyễn Ngọc Mai   | Trình  | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD02  | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3347 | 2013210823 | Khiếu Thị Hoàng   | Xuân   | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD02  | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3364 | 2013210183 | Nguyễn Thị Yến    | Nhi    | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD03  | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3385 | 2013210756 | Ngô Thanh         | Dung   | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD04  | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |

|      |            |                   |        |                     |            |          |  |             |  |  |
|------|------------|-------------------|--------|---------------------|------------|----------|--|-------------|--|--|
| 3396 | 2013210827 | Huỳnh Thị Bích    | Ngọc   | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD04 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3403 | 2013211088 | Nguyễn Thị Ánh    | Tuyết  | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD04 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3416 | 2013211450 | Bùi Phạm Mỹ       | Duyên  | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD05 | Xuất sắc |  | Có tham gia |  |  |
| 3431 | 2013211479 | Nguyễn Yến Phương | Thảo   | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD05 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3445 | 2013210463 | Trần Thị Ngọc     | Hân    | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD06 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3467 | 2013210828 | Lưu Thị Mỹ        | Huyền  | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD07 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3488 | 2013211298 | Ngô Hoàng         | Anh    | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD08 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3502 | 2013211366 | Lò Thảo           | Ngọc   | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD08 | Xuất sắc |  | Có tham gia |  |  |
| 3515 | 2013213192 | Hồ Thị Mỹ         | Hạnh   | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD09 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3517 | 2013210310 | Nguyễn Quang      | Huy    | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD09 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3519 | 2013213248 | Bùi Huỳnh         | Liên   | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD09 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3525 | 2013212206 | Nguyễn Kim        | Nguyên | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD09 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3526 | 2013213311 | Lê Thị Ánh        | Nguyệt | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD09 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3530 | 2013213364 | Nguyễn Thanh Thảo | Quyên  | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD09 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3532 | 2013210406 | Ngô Thị Mỹ        | Tiên   | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD09 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3535 | 2013213434 | Nguyễn Thị Thanh  | Trà    | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD09 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3546 | 2013213207 | Hà Trung          | Hiếu   | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD10 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3548 | 2013211300 | Ngô Thị Kim       | Hoa    | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD10 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3552 | 2013210613 | Cao Hoàng Thúy    | Kiều   | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD10 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3553 | 2013212175 | Tăng Ngọc Thiên   | Kim    | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD10 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3556 | 2013213286 | Lê Thị            | Na     | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD10 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3557 | 2013213293 | Nguyễn Thị Thu    | Ngân   | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD10 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3558 | 2013213302 | Đặng Hồng         | Ngọc   | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD10 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3559 | 2013210830 | Nguyễn Thị Thanh  | Nhân   | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD10 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3560 | 2013213315 | Đinh Vân          | Nhi    | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD10 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3562 | 2013211169 | Lê Thị Thúy       | Quỳnh  | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD10 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3563 | 2013213369 | Ngô Thị Phương    | Quỳnh  | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD10 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3564 | 2013213385 | Võ Thị Thanh      | Tâm    | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD10 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |
| 3565 | 2013210289 | Đỗ Thị Cẩm        | Tiên   | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD10 | Giỏi     |  | Có tham gia |  |  |

|      |            |                 |       |                     |            |      |  |             |  |  |
|------|------------|-----------------|-------|---------------------|------------|------|--|-------------|--|--|
| 3567 | 2013213426 | Nguyễn Đoàn Bảo | Thy   | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD10 | Giỏi |  | Có tham gia |  |  |
| 3569 | 2013213499 | Trần Thị Thanh  | Xuân  | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD10 | Giỏi |  | Có tham gia |  |  |
| 3572 | 2013213152 | Lê Thị Kim      | Dung  | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD11 | Giỏi |  | Có tham gia |  |  |
| 3574 | 2013210577 | Nguyễn Ngọc     | Giàu  | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD11 | Giỏi |  | Có tham gia |  |  |
| 3582 | 2013213271 | Lê Thị Cẩm      | Ly    | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD11 | Giỏi |  | Có tham gia |  |  |
| 3583 | 2013213273 | Đinh Thị Huyền  | Mai   | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD11 | Giỏi |  | Có tham gia |  |  |
| 3593 | 2013213395 | Từ Thị Thu      | Thảo  | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD11 | Giỏi |  | Có tham gia |  |  |
| 3594 | 2013213416 | Lê Hoàng Anh    | Thư   | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD11 | Giỏi |  | Có tham gia |  |  |
| 3595 | 2013213478 | Nguyễn Thị Cẩm  | Vân   | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD11 | Giỏi |  | Có tham gia |  |  |
| 3602 | 2013213179 | Nguyễn Duy      | Đức   | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD12 | Giỏi |  | Có tham gia |  |  |
| 3603 | 2013213199 | Trần Thị Thu    | Hằng  | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD12 | Giỏi |  | Có tham gia |  |  |
| 3604 | 2013213241 | Lương Thị Ánh   | Kiều  | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD12 | Giỏi |  | Có tham gia |  |  |
| 3608 | 2013213277 | Ngô Duy         | Minh  | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD12 | Giỏi |  | Có tham gia |  |  |
| 3610 | 2013213317 | Hoàng Thị Uyên  | Nhi   | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD12 | Giỏi |  | Có tham gia |  |  |
| 3612 | 2013213328 | Nguyễn Thị Cẩm  | Nhung | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD12 | Giỏi |  | Có tham gia |  |  |
| 3619 | 2013213417 | Nguyễn Ngọc Anh | Thư   | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD12 | Giỏi |  | Có tham gia |  |  |
| 3629 | 2013213119 | Bùi Phương      | Anh   | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD13 | Giỏi |  | Có tham gia |  |  |
| 3630 | 2013213120 | Bùi Thị Minh    | Anh   | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD13 | Giỏi |  | Có tham gia |  |  |
| 3633 | 2013213143 | Võ Thị Kim      | Chi   | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD13 | Giỏi |  | Có tham gia |  |  |
| 3636 | 2013213219 | Đỗ Thị Mỹ       | Huyền | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD13 | Giỏi |  | Có tham gia |  |  |
| 3637 | 2013213221 | Nguyễn Thị      | Huyền | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD13 | Giỏi |  | Có tham gia |  |  |
| 3643 | 2013213296 | Trần Thị Mỹ     | Ngân  | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD13 | Giỏi |  | Có tham gia |  |  |
| 3644 | 2013213301 | Đinh Tiểu       | Ngọc  | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD13 | Giỏi |  | Có tham gia |  |  |
| 3645 | 2013213303 | Hoàng Thị Bích  | Ngọc  | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD13 | Giỏi |  | Có tham gia |  |  |
| 3649 | 2013213346 | Lưu Huỳnh PhúC  | PhúC  | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD13 | Giỏi |  | Có tham gia |  |  |
| 3653 | 2013213377 | Lê Văn          | Tài   | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD13 | Giỏi |  | Có tham gia |  |  |
| 3654 | 2013213387 | Phạm Đức        | Thái  | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD13 | Giỏi |  | Có tham gia |  |  |
| 3657 | 2013213435 | Bạch Hoàng Kim  | Trang | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD13 | Giỏi |  | Có tham gia |  |  |
| 3660 | 2013213474 | Trần Mỹ         | Uyên  | Quản trị kinh doanh | 12DHQTKD13 | Giỏi |  | Có tham gia |  |  |

|      |            |                  |       |                               |            |          |   |             |             |  |
|------|------------|------------------|-------|-------------------------------|------------|----------|---|-------------|-------------|--|
| 3661 | 2013213496 | Phạm Mai Tường   | Vy    | Quản trị kinh doanh           | 12DHQTKD13 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 3669 | 2013213191 | Nguyễn Thị Thanh | Hải   | Quản trị kinh doanh           | 12DHQTKD14 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 3670 | 2013213206 | Huỳnh Thị Thu    | Hiền  | Quản trị kinh doanh           | 12DHQTKD14 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 3674 | 2013213299 | Huỳnh Thị Bích   | Nghi  | Quản trị kinh doanh           | 12DHQTKD14 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 3676 | 2013213312 | Thân Thị Thanh   | Nhã   | Quản trị kinh doanh           | 12DHQTKD14 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 3678 | 2013213422 | Phạm Thị Anh     | Thư   | Quản trị kinh doanh           | 12DHQTKD14 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 3679 | 2013213437 | Nguyễn Thị Quỳnh | Trang | Quản trị kinh doanh           | 12DHQTKD14 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 3683 | 2013213475 | Đặng Lê Hồng     | Vân   | Quản trị kinh doanh           | 12DHQTKD14 | Xuất sắc | x | Có tham gia |             |  |
| 3684 | 2013213495 | Phan Tường       | Vy    | Quản trị kinh doanh           | 12DHQTKD14 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 3694 | 2013213203 | Bùi Thị          | Hiền  | Quản trị kinh doanh           | 12DHQTKD15 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 3696 | 2013213224 | Đào Thị Kim      | Huyền | Quản trị kinh doanh           | 12DHQTKD15 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 3698 | 2013213233 | Đào Trương Công  | Khải  | Quản trị kinh doanh           | 12DHQTKD15 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 3703 | 2013211213 | Đoàn Ngọc        | Nhi   | Quản trị kinh doanh           | 12DHQTKD15 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 3707 | 2013213362 | Nguyễn Minh Lệ   | Quyên | Quản trị kinh doanh           | 12DHQTKD15 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 3709 | 2013213372 | Trần Thị Diễm    | Quỳnh | Quản trị kinh doanh           | 12DHQTKD15 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 3729 | 2041210119 | Võ Hồng          | Minh  | Quản trị kinh doanh thực phẩm | 12DHQTPP01 | Giỏi     |   |             | Có tham gia |  |
| 3737 | 2041210101 | Nguyễn Thanh     | Trúc  | Quản trị kinh doanh thực phẩm | 12DHQTPP01 | Giỏi     |   |             | Có tham gia |  |
| 3741 | 2041214025 | Nguyễn Quỳnh     | Hương | Quản trị kinh doanh thực phẩm | 12DHQTPP02 | Giỏi     |   |             | Có tham gia |  |
| 3760 | 2041214020 | Lê Thị Mỹ        | Hoa   | Quản trị kinh doanh thực phẩm | 12DHQTPP03 | Giỏi     |   |             | Có tham gia |  |
| 3771 | 2041214083 | Nguyễn Ngọc      | Thiện | Quản trị kinh doanh thực phẩm | 12DHQTPP03 | Giỏi     |   |             | Có tham gia |  |
| 3782 | 2041214074 | Nguyễn Thanh     | Quy   | Quản trị kinh doanh thực phẩm | 12DHQTPP04 | Giỏi     |   |             | Có tham gia |  |
| 3821 | 2038210237 | Nguyễn Thị Hồng  | Ân    | Quản trị khách sạn            | 12DHQTKS01 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 3840 | 2038210436 | Nguyễn Phương    | Hạ    | Quản trị khách sạn            | 12DHQTKS02 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 3843 | 2038210124 | Võ Thị Diễm      | Lệ    | Quản trị khách sạn            | 12DHQTKS02 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 3850 | 2038210258 | Nguyễn Đức       | Thiện | Quản trị khách sạn            | 12DHQTKS02 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 3852 | 2038210066 | Lê Nguyễn Thanh  | Trúc  | Quản trị khách sạn            | 12DHQTKS02 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 3862 | 2038219217 | Nguyễn Thị Ánh   | Phi   | Quản trị khách sạn            | 12DHQTKS03 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 3867 | 2038219122 | Nguyễn Hồng      | Đào   | Quản trị khách sạn            | 12DHQTKS04 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |
| 3868 | 2038219123 | Phạm Ngọc        | Điệp  | Quản trị khách sạn            | 12DHQTKS04 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |  |

|      |            |                   |       |                                      |              |          |   |             |  |  |
|------|------------|-------------------|-------|--------------------------------------|--------------|----------|---|-------------|--|--|
| 3870 | 2038219152 | Võ Quang          | Hưng  | Quản trị khách sạn                   | 12DHQTKS04   | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 3871 | 2038219153 | Lê Thị Thu        | Hương | Quản trị khách sạn                   | 12DHQTKS04   | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 3873 | 2038219176 | Lữ Thị Trúc       | Mai   | Quản trị khách sạn                   | 12DHQTKS04   | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 3874 | 2038219210 | Hà Huỳnh          | Như   | Quản trị khách sạn                   | 12DHQTKS04   | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 3877 | 2038219250 | Nguyễn Ngọc Anh   | Thư   | Quản trị khách sạn                   | 12DHQTKS04   | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 3878 | 2038219267 | Nguyễn Thị Thu    | Trang | Quản trị khách sạn                   | 12DHQTKS04   | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 3879 | 2038219269 | Huỳnh Thị Bích    | Trâm  | Quản trị khách sạn                   | 12DHQTKS04   | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 3880 | 2038219295 | Nguyễn Thị Tường  | Vi    | Quản trị khách sạn                   | 12DHQTKS04   | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 3883 | 2038219125 | Bùi Hữu           | Đức   | Quản trị khách sạn                   | 12DHQTKS05   | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 3886 | 2038219193 | Lâm Trần Thu      | Ngọc  | Quản trị khách sạn                   | 12DHQTKS05   | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 3888 | 2038210601 | Nguyễn Tấn        | Phát  | Quản trị khách sạn                   | 12DHQTKS05   | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 3889 | 2038219234 | Huỳnh Như         | Tâm   | Quản trị khách sạn                   | 12DHQTKS05   | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 3890 | 2038219287 | Dương Hoàng       | Tuấn  | Quản trị khách sạn                   | 12DHQTKS05   | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 3894 | 2038219294 | Nguyễn Thị Bích   | Vi    | Quản trị khách sạn                   | 12DHQTKS05   | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 3895 | 2038219301 | Đặng Ngọc Thúy    | Vy    | Quản trị khách sạn                   | 12DHQTKS05   | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 3896 | 2038219310 | Bùi Thị Hải       | Yến   | Quản trị khách sạn                   | 12DHQTKS05   | Xuất sắc | x | Có tham gia |  |  |
| 3905 | 2030200237 | VÕ LÊ             | PHƯỚC | Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống | 11DHQTDVNH1  | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 3932 | 2030210204 | Hồ Mai Xuân       | Hoài  | Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống | 12DHQTDVNH01 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 3942 | 2030210076 | Huỳnh Thị         | Quỳnh | Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống | 12DHQTDVNH01 | Giỏi     | x | Có tham gia |  |  |
| 3945 | 2030210272 | Trần Thị Thủy     | Tiên  | Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống | 12DHQTDVNH01 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 3956 | 2030210316 | Lê Trịnh Gia      | Huy   | Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống | 12DHQTDVNH02 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 3968 | 2030219325 | Nguyễn Ngọc       | Ánh   | Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống | 12DHQTDVNH03 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 3970 | 2030219337 | Lê Thị Mỹ         | Diệu  | Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống | 12DHQTDVNH03 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 3971 | 2030219339 | Nguyễn Thị Thanh  | Diệu  | Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống | 12DHQTDVNH03 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 3979 | 2030219394 | Bùi Lê Như        | Hương | Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống | 12DHQTDVNH03 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 3980 | 2030219405 | Nguyễn Song Thiên | Kim   | Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống | 12DHQTDVNH03 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 3986 | 2030219430 | Chung Huệ         | My    | Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống | 12DHQTDVNH03 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 3987 | 2030210353 | Bùi Thị Nam       | Nghi  | Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống | 12DHQTDVNH03 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |
| 3991 | 2030219498 | Phạm Thị Hồng     | Thắm  | Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống | 12DHQTDVNH03 | Giỏi     |   | Có tham gia |  |  |

|      |            |                     |        |                                      |              |          |   |             |             |        |
|------|------------|---------------------|--------|--------------------------------------|--------------|----------|---|-------------|-------------|--------|
| 3992 | 2030219511 | Nguyễn Phạm Thanh   | Thúy   | Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống | 12DHQTDVNH03 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |        |
| 3994 | 2030210374 | Nguyễn Huỳnh Anh    | Thư    | Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống | 12DHQTDVNH03 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |        |
| 4000 | 2030219364 | Nguyễn Thị Mỹ       | Hạnh   | Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống | 12DHQTDVNH04 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |        |
| 4002 | 2030219375 | Trương Gia          | Hân    | Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống | 12DHQTDVNH04 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |        |
| 4003 | 2030219411 | Nguyễn Kiều Mỹ      | Linh   | Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống | 12DHQTDVNH04 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |        |
| 4004 | 2030219426 | Lê Thị Nguyệt       | Minh   | Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống | 12DHQTDVNH04 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |        |
| 4006 | 2030219562 | Trịnh Thị           | Uyên   | Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống | 12DHQTDVNH04 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |        |
| 4008 | 2030219324 | Hồ Mộng Ngọc        | Ánh    | Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống | 12DHQTDVNH05 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |        |
| 4011 | 2030210410 | Nguyễn Hoàng Minh   | Hằng   | Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống | 12DHQTDVNH05 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |        |
| 4012 | 2030219374 | Nguyễn Thị Mỹ       | Hân    | Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống | 12DHQTDVNH05 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |        |
| 4021 | 2030219536 | Huỳnh Hồng Ngọc     | Trâm   | Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống | 12DHQTDVNH05 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |        |
| 4023 | 2030219564 | Nguyễn Thị Hồng     | Vân    | Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống | 12DHQTDVNH05 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |        |
| 4025 | 2030219584 | Huỳnh Ngọc          | Yến    | Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống | 12DHQTDVNH05 | Giỏi     |   | Có tham gia |             |        |
| 4048 | 2023214142 | Nguyễn Trung        | Ẩn     | Tài chính - Ngân hàng                | 12DHNH_TD    | Giỏi     |   |             | Có tham gia |        |
| 4049 | 2023214190 | Võ Nguyễn Huỳnh     | Giang  | Tài chính - Ngân hàng                | 12DHNH_TD    | Giỏi     |   |             | Có tham gia |        |
| 4050 | 2023214200 | Bùi Minh            | Hạnh   | Tài chính - Ngân hàng                | 12DHNH_TD    | Giỏi     |   |             | Có tham gia |        |
| 4054 | 2023210263 | Hồng Trúc           | Loan   | Tài chính - Ngân hàng                | 12DHNH_TD    | Xuất sắc | x |             | Có tham gia |        |
| 4057 | 2023214343 | Đinh Thị Mỹ         | Nguyệt | Tài chính - Ngân hàng                | 12DHNH_TD    | Xuất sắc |   |             | Có tham gia |        |
| 4063 | 2023214425 | Nguyễn Trần Thanh   | Thanh  | Tài chính - Ngân hàng                | 12DHNH_TD    | Giỏi     |   |             | Có tham gia |        |
| 4066 | 2023214495 | Võ Thị Ngọc         | Trâm   | Tài chính - Ngân hàng                | 12DHNH_TD    | Giỏi     |   |             | Có tham gia |        |
| 4069 | 2023214550 | Nguyễn Văn          | Vũ     | Tài chính - Ngân hàng                | 12DHNH_TD    | Xuất sắc |   |             | Có tham gia |        |
| 4073 | 2023214563 | Nguyễn Trần Lê Thuý | Vy     | Tài chính - Ngân hàng                | 12DHNH_TD    | Giỏi     |   |             | Có tham gia |        |
| 4095 | 2023210180 | Đỗ Thị Phương       | Thảo   | Tài chính - Ngân hàng                | 12DHNH01     | Giỏi     |   |             | Có tham gia |        |
| 4101 | 2023210002 | Nguyễn Ngọc Trang   | Thy    | Tài chính - Ngân hàng                | 12DHNH01     | Giỏi     |   |             | Có tham gia |        |
| 4115 | 2023214180 | Phan Thùy           | Dương  | Tài chính - Ngân hàng                | 12DHNH02     | Giỏi     |   |             | Có tham gia |        |
| 4122 | 2023214225 | Trương Hoàng        | Hiếu   | Tài chính - Ngân hàng                | 12DHNH02     | Giỏi     |   |             | Có tham gia |        |
| 4124 | 2023210495 | Nguyễn Thành        | Luân   | Tài chính - Ngân hàng                | 12DHNH02     | Giỏi     |   |             | Có tham gia |        |
| 4130 | 2023210586 | Lê Hữu              | Quốc   | Tài chính - Ngân hàng                | 12DHNH02     | Giỏi     |   |             | Có tham gia | đã hủy |
| 4140 | 2023210621 | Lê Hữu              | Vĩnh   | Tài chính - Ngân hàng                | 12DHNH02     | Giỏi     |   |             | Có tham gia |        |

|      |            |                  |       |                       |          |          |  |  |             |  |
|------|------------|------------------|-------|-----------------------|----------|----------|--|--|-------------|--|
| 4148 | 2023214217 | Lê Thị Thu       | Hiền  | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH03 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 4155 | 2023214282 | Nguyễn Thị Thủy  | Linh  | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH03 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 4157 | 2023214292 | Nguyễn Bùi Yến   | Loan  | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH03 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 4162 | 2023210068 | Trần Minh        | Thiện | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH03 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 4163 | 2023210444 | Nguyễn Thị Thu   | Thuận | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH03 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 4171 | 2023210435 | Võ Thị Hồng      | Cúc   | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH04 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 4196 | 2023210018 | Hồ Thị Bích      | Hoài  | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH05 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 4204 | 2023214365 | Phạm Quỳnh       | Như   | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH05 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 4205 | 2023214367 | Trần Huỳnh Xuân  | Như   | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH05 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 4215 | 2023210734 | Phạm Ngọc        | Ánh   | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH06 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 4216 | 2023214140 | Huỳnh Vĩ         | Ân    | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH06 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 4225 | 2023214276 | Lê Thị Kiều      | Linh  | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH06 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 4230 | 2023214325 | Đặng Kim         | Ngân  | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH06 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 4232 | 2023214360 | Nguyễn Thị Hồng  | Nhung | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH06 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 4236 | 2023210102 | Nguyễn Thị Tú    | Quyên | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH06 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 4246 | 2023214202 | Nguyễn Hồng      | Hạnh  | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH07 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 4249 | 2023214310 | Nguyễn Thị Thu   | Minh  | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH07 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 4256 | 2023214395 | Du Ngọc Quỳnh    | Quyên | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH07 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 4266 | 2023214153 | Lê Đình          | Chu   | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH08 | Xuất sắc |  |  | Có tham gia |  |
| 4272 | 2023214309 | Bùi Thị          | Mị    | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH08 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 4281 | 2023214414 | Phạm Thị         | Tâm   | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH08 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 4285 | 2023214434 | Nguyễn Thị Thu   | Thảo  | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH08 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 4290 | 2023214488 | Nguyễn Thị Thủy  | Trang | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH08 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 4291 | 2023214486 | Nguyễn Thị Đoan  | Trang | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH08 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 4293 | 2023214506 | Trần Thị Việt    | Trình | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH08 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 4296 | 2023214544 | Nguyễn Thị Bé    | Vân   | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH08 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 4304 | 2023214183 | Trần Thị Như     | Đình  | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH09 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 4318 | 2023214337 | Huỳnh Nguyễn Gia | Nghi  | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH09 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |
| 4323 | 2023214408 | Huỳnh Trí        | Sơn   | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH09 | Giỏi     |  |  | Có tham gia |  |

|      |            |                       |        |                       |                    |      |   |  |             |  |
|------|------------|-----------------------|--------|-----------------------|--------------------|------|---|--|-------------|--|
| 4327 | 2023214431 | Nguyễn Thị Bé         | Thảo   | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH09           | Giỏi |   |  | Có tham gia |  |
| 4336 | 2023214548 | Nguyễn Thị Ngọc       | Viên   | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH09           | Giỏi |   |  | Có tham gia |  |
| 4346 | 2023214236 | Lê Mỹ                 | Huyền  | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH10           | Giỏi |   |  | Có tham gia |  |
| 4353 | 2023214289 | Võ Mạch               | Linh   | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH10           | Giỏi |   |  | Có tham gia |  |
| 4360 | 2023214375 | Lâm Đại               | Phát   | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH10           | Giỏi |   |  | Có tham gia |  |
| 4371 | 2023214547 | Nguyễn Thị Thúy       | Vân    | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH10           | Giỏi |   |  | Có tham gia |  |
| 4373 | 2023214556 | Lê Hiền               | Vy     | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH10           | Giỏi |   |  | Có tham gia |  |
| 4374 | 2023214569 | Trần Thanh            | Vy     | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH10           | Giỏi |   |  | Có tham gia |  |
| 4379 | 2023214169 | Văn Nguyễn Hoàng      | Duy    | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH11           | Giỏi |   |  | Có tham gia |  |
| 4383 | 2023214233 | Nguyễn Đức            | Huy    | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH11           | Giỏi |   |  | Có tham gia |  |
| 4385 | 2023214280 | Nguyễn Thị Diệu       | Linh   | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH11           | Giỏi |   |  | Có tham gia |  |
| 4390 | 2023214355 | Nguyễn Yến            | Nhi    | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH11           | Giỏi |   |  | Có tham gia |  |
| 4401 | 2023214535 | Tô Ánh                | Tuyết  | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH11           | Giỏi |   |  | Có tham gia |  |
| 4409 | 2023214509 | Lâm Thanh             | Trúc   | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH11           | Giỏi |   |  | Có tham gia |  |
| 4410 | 2023214512 | Nguyễn Ngọc Thanh     | Trúc   | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH11           | Giỏi |   |  | Có tham gia |  |
| 4421 | 2023214399 | Lê Thị Như            | Quỳnh  | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH12           | Giỏi |   |  | Có tham gia |  |
| 4422 | 2023214407 | Dương Tấn             | Sang   | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH12           | Giỏi |   |  | Có tham gia |  |
| 4426 | 2023214413 | Nguyễn Thị Bích       | Tâm    | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH12           | Giỏi |   |  | Có tham gia |  |
| 4429 | 2023214428 | Bạch Lê Phương        | Thảo   | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH12           | Giỏi |   |  | Có tham gia |  |
| 4431 | 2023214432 | Nguyễn Thị Huỳnh Ngọc | Thảo   | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH12           | Giỏi |   |  | Có tham gia |  |
| 4433 | 2023214440 | Phạm Thị Bé           | Thắm   | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH12           | Giỏi |   |  | Có tham gia |  |
| 4436 | 2023214502 | Lê Thị Diễm           | Trình  | Tài chính - Ngân hàng | 12DHNH12           | Giỏi |   |  | Có tham gia |  |
| 4439 | 1005221302 | Lê Minh               | Cứ     | Công nghệ thực phẩm   | THS_CNTP_UD_2022-3 |      |   |  | Có tham gia |  |
| 4440 | 1005221306 | Trần Thiện            | Nguyên | Công nghệ thực phẩm   | THS_CNTP_UD_2022-3 |      |   |  | Có tham gia |  |
| 4441 | 1005230026 | Huỳnh Trọng           | Nguyễn | Công nghệ thực phẩm   | THS_CNTP_2023-1    |      | x |  | Có tham gia |  |
| 4442 | 1005230020 | Nguyễn Ngọc           | Trân   | Công nghệ thực phẩm   | THS_CNTP_2023-1    |      |   |  | Có tham gia |  |
| 4443 | 1005230025 | Nguyễn Thị Thủy       | Trang  | Công nghệ thực phẩm   | THS_CNTP_2023-1    |      |   |  | Có tham gia |  |
| 4444 | 1005221313 | Dương Thị Thúy        | Vân    | Công nghệ thực phẩm   | THS_CNTP_UD_2022-3 |      |   |  | Có tham gia |  |
| 4445 | 1007202004 | Hà Quý                | Dương  | Tài chính - Ngân hàng | 04SDHTCNH1         |      |   |  | Có tham gia |  |

|      |            |                   |        |                                                  |                     |  |  |             |  |  |
|------|------------|-------------------|--------|--------------------------------------------------|---------------------|--|--|-------------|--|--|
| 4446 | 1013221051 | Phạm Thị Thủy     | Duyên  | Quản trị kinh doanh                              | THS_QTKD_2022-2     |  |  | Có tham gia |  |  |
| 4447 | 1005202009 | Cao Trần          | Khải   | Kỹ thuật môi trường                              | 04SDHKMT1           |  |  | Có tham gia |  |  |
| 4448 | 1001221301 | Nguyễn Văn        | An     | Công nghệ thông tin                              | THS_CNTT_2022-3     |  |  | Có tham gia |  |  |
| 4449 | 1001221004 | Lữ Thị Cẩm        | Tú     | Công nghệ thông tin                              | THS_CNTT_2022-1     |  |  | Có tham gia |  |  |
| 4450 | 1001221306 | Nguyễn Thị Bích   | Tuyền  | Công nghệ thông tin                              | THS_CNTT_2022-3     |  |  | Có tham gia |  |  |
| 4451 | 1002221050 | Nguyễn Khắc       | Bình   | Kỹ thuật điện                                    | THS_KTD_2022-2      |  |  | Có tham gia |  |  |
| 4452 | 1002221051 | Đặng Ngô          | Lý     | Kỹ thuật điện                                    | THS_KTD_2022-2      |  |  | Có tham gia |  |  |
| 4453 | 1002221301 | Nguyễn Thành      | Nhân   | Kỹ thuật điện                                    | THS_KTD_2022-3      |  |  | Có tham gia |  |  |
| 4454 | 1002221302 | Đinh Xuân         | Tân    | Kỹ thuật điện                                    | THS_KTD_2022-3      |  |  | Có tham gia |  |  |
| 4455 | 1002221304 | Nguyễn Tân        | Thạch  | Kỹ thuật điện                                    | THS_KTD_2022-3      |  |  | Có tham gia |  |  |
| 4456 | 1002221303 | Nguyễn Đức Anh    | Tuấn   | Kỹ thuật điện                                    | THS_KTD_2022-3      |  |  | Có tham gia |  |  |
| 4457 | 1008221002 | Hoàng Hải         | Đăng   | Công nghệ sinh học                               | THS_CNSH_2022-1     |  |  | Có tham gia |  |  |
| 4458 | 1008221052 | Lê Quang          | Duy    | Công nghệ sinh học                               | THS_CNSH_2022-2     |  |  | Có tham gia |  |  |
| 4459 | 1008221053 | Nguyễn Đăng       | Khoa   | Công nghệ sinh học                               | THS_CNSH_2022-2     |  |  | Có tham gia |  |  |
| 4460 | 1008221303 | Trần Thị Hoài     | Thu    | Công nghệ sinh học                               | THS_CNSH_2022-3     |  |  | Có tham gia |  |  |
| 4461 | 1004221302 | Trương Lê         | Duy    |                                                  | THS_KTHH_2022-3     |  |  | Có tham gia |  |  |
| 4462 | 1005221304 | Võ Ngọc           | Hòa    | Công nghệ thực phẩm                              | THS_CNTP_UD_2022-3  |  |  | Có tham gia |  |  |
| 4463 | 1005221305 | Nguyễn Ánh        | Linh   | Công nghệ thực phẩm                              | THS_CNTP_UD_2022-3  |  |  | Có tham gia |  |  |
| 4464 | 1005221308 | Võ Thị Thanh      | Phương | Công nghệ thực phẩm                              | THS_CNTP_UD_2022-3  |  |  | Có tham gia |  |  |
| 4465 | 1005230023 | Phạm Phương       | Thảo   | Công nghệ thực phẩm                              | THS_CNTP_2023-1     |  |  | Có tham gia |  |  |
| 4466 | 1005221311 | Chung Nguyễn Bích | Trâm   | Công nghệ thực phẩm                              | THS_CNTP_UD_2022-3  |  |  | Có tham gia |  |  |
| 4467 | 1005221312 | Lê Ngọc           | Trần   | Công nghệ thực phẩm                              | THS_CNTP_UD_2022-3  |  |  | Có tham gia |  |  |
| 4468 | 1038230083 | Nguyễn Thanh      | Mộng   | Quản trị khách sạn - Nhà hàng và Dịch vụ ăn uống | THS_QTKSNHDV_2023-1 |  |  | Có tham gia |  |  |
| 4469 | 1038230082 | Trần Thị Bích     | Ngân   | Quản trị khách sạn - Nhà hàng và Dịch vụ ăn uống | THS_QTKSNHDV_2023-1 |  |  | Có tham gia |  |  |
| 4470 | 1038221302 | Trần Thị Như      | Quỳnh  | Quản trị khách sạn - Nhà hàng và Dịch vụ ăn uống | THS_QTKSNHDV_2022-3 |  |  | Có tham gia |  |  |
| 4471 | 1038221050 | Nguyễn Trần Thành | Vinh   | Quản trị khách sạn - Nhà hàng và Dịch vụ ăn uống | THS_QTKSNHDV_2022-2 |  |  | Có tham gia |  |  |
| 4472 | 1013230062 | Phan Thành        | Nhân   | Quản trị kinh doanh                              | THS_QTKD_2023-1     |  |  | Có tham gia |  |  |
| 4473 | 1013221310 | Nguyễn Thị Thu    | Trình  | Quản trị kinh doanh                              | THS_QTKD_2022-3     |  |  | Có tham gia |  |  |
| 4474 | 1023221301 | Bùi Thế           | Sang   | Tài chính - Ngân hàng                            | THS_TCNH_2022-3     |  |  | Có tham gia |  |  |

|      |            |           |      |                 |                 |  |  |             |  |  |
|------|------------|-----------|------|-----------------|-----------------|--|--|-------------|--|--|
| 4475 | 1003221050 | Phan Nhất | Tuấn | Kỹ thuật cơ khí | THS_KTCK_2022-2 |  |  | Có tham gia |  |  |
| 4476 | 1003221001 | Lê Phú    | Vinh | Kỹ thuật cơ khí | THS_KTCK_2022-1 |  |  | Có tham gia |  |  |